

Số: /BC-UBND

TP. Từ Sơn, ngày tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO TÓM TẮT
Đề án "Điều chỉnh và đặt tên đường, tên phố
thành phố Từ Sơn - Đợt 4 năm 2021"

Thành phố Từ Sơn đã được HĐND, UBND Tỉnh phê chuẩn tên của 64 tuyến đường, phố vào các năm: Đợt 1 (năm 2009): Đặt tên 10 tuyến đường và 05 tuyến phố; Đợt 2 (năm 2012): Điều chỉnh 02 tuyến đường, đặt tên mới cho 03 tuyến đường và 46 tuyến phố; Đợt 3 (năm 2017): Triển khai kế hoạch nhưng không có đơn vị nào đề nghị mặt dù thực tế có rất nhiều tuyến đường, tuyến phố không có tên gọi.

Số phường đã được đặt tên đường, phố gồm 7 đơn vị (Đông Ngàn, Đình Bảng, Tân Hồng, Trang Hạ, Đồng Kỵ, Châu Khê, Đồng Nguyên). Mặc dù số lượng đường, phố trên địa bàn thành phố Từ Sơn đã dần hoàn thiện, có mật độ phủ lấp dân cư cao, nhưng còn nhiều tuyến đường, phố chưa có tên gọi đặc biệt 5 đơn vị xã vừa lên phường là: Phù Khê, Hương Mạc, Tương Giang, Phù Chân và Tam Sơn chưa được đặt tên đường, tên phố.

Căn cứ tình hình thực tế, qua khảo sát hiện các tuyến đường, phố. Thành phố Từ Sơn có thể điều chỉnh và đặt mới 177 tuyến đường, phố trong đợt 4 năm 2021. Cụ thể: 04 tuyến đề nghị đổi tên; 5 tuyến đề nghị điều chỉnh điểm đầu, điểm cuối; đề nghị đặt tên mới 09 tuyến đường và 159 tuyến phố thuộc địa bàn 10 phường là: Đồng Nguyên, Phù Chân, Đồng Kỵ, Trang Hạ, Phù Chân, Tam Sơn, Hương Mạc, Phù Khê, Tương Giang, Đình Bảng, Đông Ngàn. Cụ thể như sau:

I. CÁC TUYẾN ĐƯỜNG, PHỐ ĐỀ NGHỊ ĐỔI TÊN

1. Phố Sậy đề nghị đổi tên thành **Phố Lễ Xuyên**. (Điểm đầu điểm cuối không thay đổi).

- Điểm đầu tuyến: Đường Nguyễn Quán Quang (Đình Lễ Xuyên); Điểm cuối tuyến: Phố Vĩnh Kiêu B (Nhà ông Nhớ); Chiều dài tuyến: 387m; Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 6,8 m.

2. Phố Hoa Lư đề nghị đổi tên thành **Phố Tam Lư lớn** (Điểm đầu điểm cuối không thay đổi).

- Điểm đầu tuyến: Km 151+850 đường Minh Khai (Công ty Cao Sơn); Điểm cuối tuyến: Cổng đình Tam Lư; Chiều dài tuyến: 900m; Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 10,5m.

3. Phố Ao Đồng đề nghị đổi tên thành **Phố Tam Lư bé** (Điểm đầu điểm cuối không thay đổi).

- Điểm đầu tuyến: Phố Lư Vĩnh Xuyên; Điểm cuối tuyến: Phố Hoa Lư (Nhà ông Cường); Chiều dài tuyến: 555m; Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 8,3m.

4. Phố Di Tích đề nghị đổi tên thành **Phố Tây Am** (Điểm đầu điểm cuối không thay đổi).

- Điểm đầu tuyến: Đền Đồng Kỵ; Điểm cuối tuyến: Phố Đồng Kỵ 4 (Cổng số 8 cửa nhà ông Tân); Chiều dài tuyến: 820m; Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 8,0 m.

II. CÁC TUYẾN ĐƯỜNG, PHỐ ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH

Tuyến đường đề nghị điều chỉnh điểm đầu, điểm cuối (chiều dài). Dự kiến phương án điều chỉnh 01 tuyến đường, 04 tuyến phố, cụ thể như sau:

1. Đường Lý Thái Tổ

Theo Quyết định đặt tên đường đợt 1 năm 2009, đường Lý Thái Tổ có điểm đầu là Bưu điện Từ Sơn (giao đường Trần Phú); điểm cuối cầu vượt Đại Đình; chiều dài 2.0 km.

Nội dung điều chỉnh: Điểm cuối đến cầu Chạp giáp danh xã Phù Đổng, huyện Gia Lâm, chiều dài 4,7 km (tăng 2.7 km).

2. Phố Trang Hạ

Theo Quyết định đặt tên đường đợt 2 năm 2012, phố Trang Hạ có điểm đầu đường Nguyễn Văn Cừ (công ty Hướng Mai); điểm cuối dốc Bính Hạ (Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn); chiều dài 1,05km

Nội dung điều chỉnh: Điều chỉnh điểm đầu đường bê tông mới vào khu phố Trang Liệt (đường 277 mới); điểm cuối vườn hoa khu đất 3,84ha (khu phố Bính Hạ); chiều dài 0,63km

3. Phố Bính Hạ

Theo Quyết định đặt tên đường đợt 2 năm 2012, phố Bính Hạ có điểm đầu ao đầu khu phố Bính Hạ; điểm cuối là đền Bính Hạ; chiều dài 0,71 km.

Nội dung điều chỉnh: Điều chỉnh điểm đầu lối vào khu phố Bính Hạ (nhà bà Phương Gái); điểm cuối không thay đổi; chiều dài 0,77 km (tăng 0,06 km).

4. Phố Trang Liệt 1

Theo Quyết định đặt tên đường đợt 2 năm 2012, Phố Trang Liệt 1 có điểm đầu là Trạm Y tế cũ; điểm cuối khu Khung Cửi; chiều dài 0,84km.

Nội dung điều chỉnh: Điều chỉnh điểm cuối đến Cổng Tây; chiều dài 0,67km

5. Phố Trang Liệt 3

Theo Quyết định đặt tên đường đợt 2 năm 2012, Phố Trang Liệt 3 có điểm đầu Phố Trang Hạ (Bãi Am-Công Bông); điểm cuối là Phố Trang Liệt 1 (Công Tây); chiều dài 0,63km.

Nội dung điều chỉnh: Điểm cuối khu Khung Cửi; chiều dài 0,96 km (tăng 0,33 km).

III.ĐỀ NGHỊ ĐẶT TÊN MỚI 09 TUYẾN ĐƯỜNG

1. Phường Phù Chẩn (03 tuyến)

- 1.1.Đường Trần Cố
- 1.2.Đường Nguyễn Bình Chung
- 1.3.Đường Nguyễn Thị Phùng

2. Phường Tam Sơn (01 tuyến)

- 2.1.Đường Tam Sơn

3.Phường Trương Giang (01 tuyến)

- 3.1.Đường Tiêu Tương

4.Phường Hương Mạc (02 tuyến)

- 4.1.Đường Đàm Thận Huy
- 4.2.Đường Đàm Viết Kính

5. Phường Đình Bảng (01 tuyến)

- 5.1.Đường Lý Huệ Tông

IV.ĐỀ NGHỊ ĐẶT TÊN MỚI 159 TUYẾN PHỐ

1. Phường Đồng Nguyên (02 tuyến)

- 1.1. Phố Nguyễn Công Phụ
- 1.2. Phố Nguyễn Bá Ngọc

2. Phường Trang Hạ (12 tuyến)

- 2.1.Phố Đồng Tâm
- 2.2.Phố Trần Nguyên Khởi
- 2.3.Phố Tiên Phong
- 2.4.Phố Nguyễn Hoàng Nghị
- 2.5.Phố Trần Thúc Bảo
- 2.6.Phố Đông Lai
- 2.7.Phố Văn Chỉ
- 2.8.Phố Dương Tử Do
- 2.9.Phố Nguyễn Quốc Kiệt
- 2.10.Phố Phan Đình Dương
- 2.11.Phố Nguyễn Đức Thận
- 2.12.Phố Trần Dự

3.Phường Phù Chẩn (15 tuyến)

- 3.1.Phố Phù Lộc
- 3.2.Phố Tây Nội
- 3.3.Phố Đông Miếu
- 3.4.Phố Nam Miếu

- 3.5.Phó Giang Long
- 3.6.Phó Đồng Cả
- 3.7.Phó Doi Sóc
- 3.8.Phó Sóc Cả
- 3.9.Phó Nguyễn Xuân Đĩnh
- 3.10.Phó Sóc Tá
- 3.11.Phó Gạo Trên
- 3.12.Phó Rích Gạo
- 3.15.Phó Nguyễn Đình Thiệu
- 3.14.Phó Nguyễn Đức Minh
- 3.15.Phó Nguyễn Thị Cận

4.Phường Tam Sơn (27 tuyển)

- 4.1.Phó Thọ Trai
- 4.2.Phó Diên Phúc
- 4.3.Phó Chúc
- 4.4.Phó Nguyễn Đạo Quán
- 4.5.Phó Nguyễn Văn Quang
- 4.6.Phó Nguyễn Khiết Tú
- 4.7.Phó Chi
- 4.8.Phó Vũ Việt Hiền
- 4.9.Phó Tự
- 4.10.Phó Nguyễn Hòa Trung
- 4.11.Phó Dương Sơn
- 4.12.Phó Ngô Sách Tố (Ngô Sách Hân)
- 4.13.Phó Ngô Thâm
- 4.14.Phó Nguyễn Thiện Kế
- 4.15.Phó Ngô Sách Thí
- 4.16.Phó Núi
- 4.17.Phó Trước
- 4.18.Phó Ô
- 4.19.Phó Xanh
- 4.20.Phó Tây
- 4.21.Phó Đông
- 4.22.Phó Ngô Sách Dụ
- 4.23.Phó Dinh
- 4.24.Phó Dọc Xanh
- 4.25.Phó Phúc Tinh
- 4.26.Phó Nguyễn Trọng Tạo
- 4.27.Phó Nguyễn Úc

5. Phường Hương Mạc (35 tuyển)

- 5.1.Phó Nguyễn Thế Khoa
- 5.2.Phó Cầu Cháy

- 5.3. Phó Giếng
- 5.4. Phó Chùa Đông
- 5.5. Phó Đình
- 5.6. Phó Cửa Chùa
- 5.7. Phó Đông Tiên
- 5.8. Phó Mai Động 2
- 5.9. Phó Mai Động 1
- 5.10. Phó Vũ Dự
- 5.11. Phó Nguyễn Quốc Tĩnh
- 5.12. Phó Công Bình
- 5.13. Phó Mạc Khê
- 5.14. Phó Trần Phi Nhỡn
- 5.15. Phó Nguyễn Doãn Thăng
- 5.16. Phó Nguyễn Chu Hòa
- 5.17. Phó Trần Ngạn Húc
- 5.18. Phó Nguyễn Doãn Văn
- 5.19. Phó Nguyễn Giản Liêm
- 5.20. Phó Đàm Thận Giản
- 5.21. Phó Me
- 5.22. Phó Đàm Đình Cư
- 5.23. Phó Nguyễn Sỹ Nguyên
- 5.24. Phó Đỗ Đại Uyên
- 5.25. Phó Đàm Công Hiệu
- 5.26. Phó Khánh Tâm
- 5.27. Phó Đàm Thị Thanh
- 5.28. Phó Đàm Hoàn
- 5.29. Phó Đàm Viết Gián
- 5.30. Phó Trần Phi Chiêu
- 5.31. Phó Nguyễn Nhân Chiêu
- 5.32. Phó Ngô Sách Hân
- 5.33. Phó Đồng Hương 1
- 5.34. Phó Đồng Hương 2
- 5.35. Phó Nguyễn Sách Hiền
- 6. Phường Tương Giang (26 tuyến)**
 - 6.1. Phó Nguyễn Đức Đôn
 - 6.2. Phó Nguyễn Văn Huy
 - 6.3. Phó Lý Súly
 - 6.4. Phó Ngõ Chùa
 - 6.5. Phó Nghiêm Xá
 - 6.6. Phó Nam Sơn
 - 6.7. Phó Chùa Lào
 - 6.8. Phó Cao Sơn

- 6.9.Phố Bắc Sơn
- 6.10.Phố Đông Sơn
- 6.11.Phố Cửa Đình
- 6.12.Phố Đồng Khoai
- 6.13.Phố Phúc Thịnh
- 6.14.Phố Nguyễn Cảnh Thọ
- 6.15.Phố Nguyễn Trừ 1
- 6.16.Phố Nguyễn Trừ 2
- 6.17.Phố Đồng Nghĩa Đại Vương
- 6.18.Phố Tiêu Sơn
- 6.19.Phố Tam Quang Đại Vương
- 6.20.Phố Nguyễn Thị Ngọc Thường
- 6.21.Phố Tạ Thị Duyên Nương
- 6.22.Phố Cống Trước
- 6.23.Phố Cống Trùng
- 6.24.Phố Cống Sau
- 6.25.Phố Cống Xóm
- 6.26.Phố Hồi Lan

7. Phường Phù Khê (28 tuyến)

- 7.1.Phố Nguyễn Trọng Đột
- 7.2.Phố Nguyễn Quỳnh Cư
- 7.3.Phố Đình Đôi
- 7.4.Phố Quách Toàn
- 7.5.Phố Hồng Ân
- 7.6.Phố Thanh Nhàn
- 7.7.Phố Quách Giai
- 7.8.Phố Thanh Bình
- 7.9.Phố Vĩnh Lại
- 7.10.Phố Phù Đàm
- 7.11.Phố Hưng Phúc
- 7.12.Phố Cổ Đàm
- 7.13.Phố Tân Thành
- 7.14.Phố Nguyễn Cát Ngạc
- 7.15.Phố Sùng Khánh
- 7.16.Phố Quách Đình Khiết
- 7.17.Phố Ngũ Huyện Khê
- 7.18.Phố Nguyễn Đức Lân
- 7.19.Phố Tôn Linh
- 7.20.Phố Liên Bảo Trang
- 7.21.Phố Liên Bào
- 7.22.Phố Tiến Bào
- 7.23.Phố Nguyễn Hữu Thường

- 7.24. Phố Lạc Sơn
- 7.25. Phố Lão Hiên
- 7.26. Phố Nghĩa Lập
- 7.27. Phố Cảm Ứng
- 7.28. Phố Nguyễn Gia Mưu

8. Phường Đông Ngàn (8 tuyến)

- 8.1. Phố Quy Ché
- 8.2. Phố Hoàng Tích Chu
- 8.3. Phố Hoàng Thụy Chi
- 8.4. Phố Chu Tam Dị
- 8.5. Phố Hoàng Văn Hòe
- 8.6. Phố Nguyễn Thúc Dụ
- 8.7. Phố Ao Đình
- 8.8. Phố Kim Lân

9. Phường Đình Bảng (6 tuyến)

- 9.1. Phố Châu Nương (Lý Thị Châu)
- 9.2. Phố Lý Quốc Sư
- 9.3. Phố Ngọc Long
- 9.4. Phố Quỳnh Lâm
- 9.5. Phố Lý Chiêu Hoàng
- 9.6. Phố Lý Quốc Mẫu

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ THÀNH PHỐ TỪ SƠN

UBND thành phố Từ Sơn đề nghị Hội đồng nhân dân Tỉnh, Ủy ban nhân dân Tỉnh, Hội đồng tư vấn đặt tên đường, phố và công trình công cộng tỉnh Bắc Ninh thẩm định, xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND Tỉnh;
- Thường trực UBND Tỉnh;
- Sở Văn hóa, TTT&DL;
- Sở Giao thông Vận tải;
- Sở Xây dựng;
- T.T Thành ủy, HĐND Tp;
- Chủ tịch, các PCT UBND Tp;
- Các thành viên BXD Đề án;
- Lưu VT, P.VHTT, P.QLĐT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thế Tuấn

Số/ĐA-UBND

Tp Từ Sơn ngày ... tháng 12 năm 2021

ĐỀ ÁN

**"ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐẶT TÊN ĐƯỜNG, PHỐ VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG
CỘNG THÀNH PHỐ TỪ SƠN ĐỢT 4 NĂM 2021"**

PHẦN MỞ ĐẦU

SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Sự cần thiết đặt tên đường, tên phố

Đặt tên đường, phố là nhu cầu cần phải có trong một đô thị. Thành phố Từ Sơn hiện có 12 đơn vị hành chính cấp phường (theo Nghị quyết số 1191/NQ-UBTUQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội).

Đặt tên đường, phố là việc làm hết sức cần thiết, nhằm sắp xếp lại hệ thống tên đường, phố trên địa bàn thành phố Từ Sơn phù hợp với quy hoạch chung xây dựng Thành phố đến năm 2030; phục vụ cho công tác quản lý, đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và chỉnh trang đô thị.

Việc đặt tên đường, phố nhằm góp phần thực hiện tốt công tác quản lý đô thị, quản lý hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong các hoạt động giao dịch kinh tế - văn hóa - xã hội, đồng thời góp phần giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, nâng cao tình yêu quê hương đất nước và lòng tự hào dân tộc.

Đến nay, thành phố Từ Sơn đã tổ chức 03 đợt đổi tên, đặt tên đường, tên phố và công trình cộng đồng vào các năm. Đợt 1 (năm 2009): Đặt tên 10 tuyến đường và 05 tuyến phố; Đợt 2 (năm 2012): Điều chỉnh 02 tuyến đường, đặt tên mới cho 03 tuyến đường và 46 tuyến phố; Đợt 3 (năm 2017): Triển khai kế hoạch nhưng không có đơn vị nào đề nghị mặt dù thực tế có rất nhiều tuyến đường, tuyến phố không có tên gọi, cần thiết phải tiến hành đặt tên.

Số phường đã được đặt tên đường, phố gồm 7 đơn vị (Đông Ngàn, Đình Bảng, Tân Hồng, Trang Hạ, Đồng Kỵ, Châu Khê, Đồng Nguyên). Mặc dù số lượng đường, phố trên địa bàn thành phố Từ Sơn đã dần hoàn thiện, có mật độ phủ lấp dân cư cao, nhưng còn nhiều tuyến đường, phố trên địa bàn 05 phường chưa được đặt tên đường, phố như (Phù Khê, Hương Mạc, Tương Giang, Phù Chẩn và Tam Sơn).

Xuất phát từ thực tế trên, đòi hỏi thành phố phải tiếp tục tổ chức đặt tên đường, phố cho các đơn vị chưa được đặt tên, đồng thời bổ sung tên

đường và điều chỉnh tuyến đường phù hợp. Qua khảo sát cho thấy hiện tại trên địa bàn thành phố Từ Sơn có 05 tuyến đường cần phải điều chỉnh và gần 200 tuyến đường, phố đã hoàn thiện cơ sở hạ tầng cần đặt tên.

Đề án “Điều chỉnh và đặt tên đường, tên phố - thành phố Từ Sơn đợt 4 năm 2021” vừa đảm bảo nhiệm vụ công tác quản lý đô thị, đồng thời góp phần mang ý nghĩa giáo dục truyền thống sâu sắc về các danh nhân, anh hùng, địa danh gắn với các sự kiện lịch sử tiêu biểu của quê hương, đất nước tại địa phương, đáp ứng nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân thành phố Từ Sơn, nhất là nhân dân tại các đơn vị có tuyến đường, phố đề nghị điều chỉnh và đặt tên.

Vì vậy, việc điều chỉnh và đặt tên đường, tên phố của thành phố Từ Sơn đợt 4 năm 2021 có ý nghĩa hết sức quan trọng và cần thiết, đáp ứng yêu cầu Quy hoạch chung của thành phố Từ Sơn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2. Căn cứ xây dựng Đề án

- Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;

- Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20/3/2006 Bộ Văn hoá - Thông tin (nay là Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch) hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ;

- Quyết định số 05/2005/QĐ-BXD ngày 08/3/2006 của Bộ Xây dựng về ban hành quy chế đánh số và gắn biển số nhà;

- Quyết định số 45/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc ban hành Quy định đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn Tỉnh;

- Quyết định số 91/2017/QĐ-UBND ngày 03/3/2017 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc phê duyệt Đề án Ngân hàng dữ liệu tên đường, tên phố và công cộng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

- Các Quyết định phê duyệt quy hoạch chung thành phố Từ Sơn, quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới, quy hoạch chung mạng lưới điểm dân cư nông thôn, quy hoạch chi tiết các dự án trên địa bàn thành phố Từ Sơn;

- Tư liệu lịch sử về sự hình thành và phát triển của tỉnh Bắc Ninh, thành phố Từ Sơn;

- Bản đồ quy hoạch chung và quy hoạch chi tiết toàn Thành phố;

- Hiện trạng hệ thống giao thông trên địa bàn thành phố Từ Sơn;

- Các yếu tố đặc thù về chính trị, kinh tế, văn hoá, danh nhân của địa phương và của cả nước qua các thời kỳ.

PHẦN THỨ HAI
CÁC NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. XÁC ĐỊNH TUYẾN ĐƯỜNG VÀ PHÂN LOẠI TUYẾN PHỐ

1.1. Xác định tuyến đường

1.1.1. Những căn cứ để xác định tuyến đường:

- Quy hoạch chung phát triển đô thị, quy hoạch chi tiết khu trung tâm đô thị đã được phê duyệt;
- Tính chất, quy mô của tuyến đường;
- Hiện trạng mạng lưới giao thông đô thị.

1.1.2. Mỗi tuyến đường được xác định điểm đầu, điểm cuối và chiều dài:

- Điểm đầu của tuyến là điểm giới hạn tuyến, từ đó bắt đầu tính số nhà trên tuyến đường và được xác định theo các nguyên tắc:

+ Đối với đường hướng vào trung tâm thì điểm đầu là điểm gần trung tâm;

+ Đối với đường cong thì điểm đầu xác định theo nguyên tắc chiều quay kim đồng hồ.

+ Đối với các tuyến đường còn lại thì điểm đầu của tuyến xác định theo nguyên tắc Bắc - Nam, Đông - Tây, Đông Bắc - Tây Nam, Đông Nam - Tây Bắc.

- Điểm cuối của tuyến đường là điểm giới hạn tuyến, tại đó kết thúc tính chất của tuyến.

- Chiều dài của tuyến được xác định để số nhà có nhiều nhất 3 chữ số.

- Chiều dài và sơ đồ của tuyến đường được thể hiện trên bản vẽ.

- Sơ đồ các tuyến đường được thể hiện trên bản vẽ kèm theo Đề án này.

1.2. Xác định đường, phố

Việc đặt tên đường, phố trên địa bàn thành phố Từ Sơn được căn cứ theo hướng dẫn tại Quyết định số 45/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc ban hành Quy định đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh như sau:

- Đại lộ: là đường phố có quy mô lớn, có ý nghĩa đặc biệt và giữ vị trí quan trọng trong mạng lưới giao thông đô thị, đáp ứng yêu cầu hạ tầng kỹ thuật, thẩm mỹ và cảnh quan đô thị.

- Đường: là lối đi lại được xác định trong quy hoạch có quy mô lớn về chiều dài, chiều rộng, gồm các trục chính trên địa bàn đô thị, các tuyến

đường vành đai, đường liên tỉnh, liên huyện, thị xã, thành phố hoặc liên thôn, liên xã, liên khu phố có dân cư sinh sống ổn định.

- Phố: là lối đi lại được xác định trong quy hoạch đô thị, hai bên phố thường có các công trình kế tiếp nhau như nhà ở, cửa hàng, cửa hiệu, trụ sở cơ quan.

- Ngõ: là lối đi lại nhỏ từ đường, phố vào các cụm dân cư đô thị.

- Ngách: là lối đi lại hẹp từ ngõ đi sâu vào các cụm dân cư đô thị.

II. NGUYÊN TẮC ĐẶT TÊN ĐƯỜNG, PHỐ

Đặt tên đường, tên phố trên địa bàn thành phố Từ Sơn được thực hiện theo nguyên tắc quy định tại Quyết định số 45/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc ban hành Quy định đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh và theo thứ tự ưu tiên như sau:

1. Tên đường, phố lấy theo địa danh có sẵn

Đặt tên đường, phố theo địa danh có sẵn nghĩa là lấy tên địa danh đặt cho đường chạy qua địa danh đó. Ưu điểm của cách đặt tên này là giữ gìn giá trị lịch sử, văn hoá của địa phương, dễ nhận biết, đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân. Nhược điểm, hiện tại các địa danh sẵn có trên địa bàn không nhiều để đặt tên cho các đường, phố.

2. Tên đường, phố lấy theo sự kiện tiêu biểu

Lấy theo sự kiện tiêu biểu đặt tên cho đường, phố là cách chọn các sự kiện lịch sử tiêu biểu đặt cho đường, phố. Ưu điểm của cách đặt tên này là dễ nhớ tên đường, có tính giáo dục cao. Nhược điểm, hiện tại các sự kiện tiêu biểu không nhiều, không đủ đặt tên cho hết các đường, phố.

3. Tên đường lấy theo tên các danh nhân, anh hùng dân tộc

Chọn tên các danh nhân, anh hùng dân tộc đặt tên cho đường, phố là cách đặt tên thường gặp nhất, vì nó có tính giáo dục cao và có nhiều danh nhân, anh hùng tiêu biểu để đặt tên cho đường, phố. Cách đặt này có một số đặc điểm sau:

- Chọn những danh nhân đã được công nhận về công trạng, đạo đức và có nhiều gắn bó, kỷ niệm sâu sắc với nhân dân vùng Kinh Bắc và thành phố Từ Sơn để đặt tên đường, phố.

- Mỗi đường, phố tùy theo quy mô, tính chất đặt tên ứng với công lao các danh nhân và phù hợp với tiến trình của lịch sử.

- Sự lựa chọn đặt tên được xem xét có hệ thống, xuyên suốt trong quá trình lịch sử, nghĩa là khi đặt tên các danh nhân đại diện cho các thời đại khác nhau nhưng liên tục trong quá trình lịch sử.

4. Tên đường, phố lấy theo số thứ tự

Đặt tên có thể lấy theo số thứ tự nghĩa là đường, phố mang tên một số tự nhiên. Đặt tên theo cách này dễ làm, thường đặt tên đường phố có

tên dự kiến nhưng chưa đặt. Nhược điểm của cách đặt tên này là không có tính giáo dục. Do vậy trong Đề án không lựa chọn cách đặt tên này.

PHẦN THỨ BA NỘI DUNG ĐỀ ÁN

Phương án lựa chọn các tuyến đường, phố được đặt tên trên cơ sở mức độ hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật, mật độ phủ lấp dân cư cao. Các tuyến phố đã hoàn thiện hạ tầng nhưng dân cư thưa thớt thì dự kiến sẽ tổ chức nghiên cứu, đặt tên trong các đợt sau.

Việc lựa chọn tên danh nhân hoặc địa danh để đặt tên cho các tuyến đường, phố trên cơ sở thành tích, công trạng đối với đất nước và các danh nhân có quê hương Từ Sơn, có quan hệ gắn bó với quê hương Bắc Ninh nói chung, thành phố Từ Sơn nói riêng. Các danh nhân cùng thời hoặc cùng lĩnh vực thì được đặt theo cụm cho các tuyến phố gần nhau. Các danh nhân hoặc địa danh của địa phương thì được ưu tiên đặt tên cho các tuyến đường, tuyến phố thuộc địa phương đó.

Tổng số tuyến đường, phố đề nghị điều chỉnh, đặt tên mới đợt 4 năm 2021 gồm 184 tuyến, trong đó có 04 tuyến đề nghị đổi tên; 5 tuyến đề nghị điều chỉnh điểm đầu, điểm cuối; đề nghị đặt tên mới 09 tuyến đường và 166 tuyến phố thuộc địa bàn 10 phường là: Đồng Nguyên, Phù Chẩn, Đồng Kỵ, Trang Hạ, Phù Chẩn, Tam Sơn, Hương Mạc, Phù Khê, Trương Giang, Đình Bảng, Đông Ngàn. Cụ thể như sau:

I. CÁC TUYẾN ĐƯỜNG, PHỐ ĐỀ NGHỊ ĐỔI TÊN

Các tuyến đề nghị đổi tên gồm 04 tuyến phố, cụ thể như sau:

1. Phố Sậy đề nghị đổi tên thành **Phố Lễ Xuyên**. (Điểm đầu điểm cuối không thay đổi).

- Điểm đầu tuyến: Đường Nguyễn Quán Quang (Đình Lễ Xuyên); Điểm cuối tuyến: Phố Vĩnh Kiều B (Nhà ông Nhớ); Chiều dài tuyến: 387m; Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 6,8 m.

2. Phố Hoa Lư đề nghị đổi tên thành **Phố Tam Lư lớn** (Điểm đầu điểm cuối không thay đổi).

- Điểm đầu tuyến: Km 151+850 đường Minh Khai (Công ty Cao Sơn); Điểm cuối tuyến: Cổng đình Tam Lư; Chiều dài tuyến: 901m; Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 10,5m.

3. Phố Ao Đồng đề nghị đổi tên thành **Phố Tam Lư bé** (Điểm đầu điểm cuối không thay đổi).

- Điểm đầu tuyến: Phố Lư Vĩnh Xuyên; Điểm cuối tuyến: Phố Hoa Lư (Nhà ông Cường); Chiều dài tuyến: 555m; Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 8,3m.

4. Phố Di Tích đề nghị đổi tên thành **Phố Tây Am** (Điểm đầu điểm cuối không thay đổi).

- Điểm đầu tuyến: Đên Đồng Ky; Điểm cuối tuyến: Phố Đồng Ky 4 (Công số 8 cửa nhà ông Tân); Chiều dài tuyến: 820m; Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 8,0 m.

II. CÁC TUYẾN ĐƯỜNG, PHỐ ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH

Tuyến đường đề nghị điều chỉnh điểm đầu, điểm cuối (chiều dài). Dự kiến phương án điều chỉnh 01 tuyến đường, 04 tuyến phố, cụ thể như sau:

1. Đường Lý Thái Tổ

Theo Quyết định đặt tên đường đợt 1 năm 2009, đường Lý Thái Tổ có điểm đầu là Bru điện Từ Sơn (giao đường Trần Phú); điểm cuối cầu vượt Đại Đình; chiều dài 2000m.

Nội dung điều chỉnh: Điểm cuối đến cầu Chạp giáp danh xã Phù Đổng, huyện Gia Lâm, chiều dài 4700m (tăng 2700m).

2. Phố Trang Hạ

Theo Quyết định đặt tên đường đợt 2 năm 2012, phố Trang Hạ có điểm đầu đường Nguyễn Văn Cừ (công ty Hướng Mai); điểm cuối dốc Bính Hạ (Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn); chiều dài 1053m.

Nội dung điều chỉnh: Điều chỉnh điểm đầu đường bê tông mới vào khu phố Trang Liệt (đường 277 mới); điểm cuối vườn hoa khu đất 3,84ha (khu phố Bính Hạ); chiều dài 630m (giảm 423m).

3. Phố Bính Hạ

Theo Quyết định đặt tên đường đợt 2 năm 2012, phố Bính Hạ có điểm đầu ao đầu khu phố Bính Hạ; điểm cuối là đèn Bính Hạ; chiều dài 710m.

Nội dung điều chỉnh: Điều chỉnh điểm đầu lối vào khu phố Bính Hạ (nhà bà Phương Gái); điểm cuối không thay đổi; chiều dài 770 m (tăng 60 m).

4. Phố Trang Liệt 1

Theo Quyết định đặt tên đường đợt 2 năm 2012, Phố Trang Liệt 1 có điểm đầu là Trạm Y tế cũ; điểm cuối khu Khung Cửi; chiều dài 840m.

Nội dung điều chỉnh: Điều chỉnh điểm cuối đến Cổng Tây; chiều dài 670m (giảm 170m).

5. Phố Trang Liệt 3

Theo Quyết định đặt tên đường đợt 2 năm 2012, Phố Trang Liệt 3 có điểm đầu Phố Trang Hạ (Bãi Am - Cổng Bông); điểm cuối là Phố Trang Liệt 1 (Cổng Tây); chiều dài 530m.

Nội dung điều chỉnh: Điểm cuối khu Khung Cửi; chiều dài 968 m (tăng 438m).

III. PHƯƠNG ÁN ĐẶT TÊN ĐƯỜNG, PHỐ

1. Đặt tên các tuyến đường (09 tuyến)

1.1. Phường Phù Chẩn (03 tuyến)

1.1.1	Tên đường hiện trạng	Đường 277 đi Đại đồng Tiên Du
	- Điểm đầu tuyến:	Cổng UBND phường Phù Chẩn
	- Điểm cuối tuyến:	Khu đô thị Việt nhân VSIP
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 1500m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 10m, vỉa hè 6m.
	- Tên dự kiến đặt:	Đường Trần Cồ
1.1.2	Tên đường hiện trạng	Đường trục chính khu đất dân cư dịch vụ của phường
	- Điểm đầu tuyến:	Giao đường Sông Cầu
	- Điểm cuối tuyến:	Giao đường Lý Thái Tổ
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 2500m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 10m, vỉa hè 6 m.
	- Tên dự kiến đặt:	Đường Nguyễn Bình Chung
1.1.3	Tên đường hiện trạng	Đường trục chính trung tâm của phường
	- Điểm đầu tuyến:	Giao với đường Nguyễn Thị Cận
	- Điểm cuối tuyến:	Giáp trường Đại học Kinh Bắc
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 2000 m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 10m, vỉa hè 6m.
	- Tên dự kiến đặt:	Đường Nguyễn Thị Phùng

1.2. Phường Tam Sơn (01 tuyến)

1.2.1	Tên đường hiện trạng	Đường giao thông từ ngã ba xóm Tụ đến cầu Hôi Quan
	- Điểm đầu tuyến:	Đường Ngã ba xóm Tụ
	- Điểm cuối tuyến:	Cầu Hôi Quan
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 3300 m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 7 m
	- Tên dự kiến đặt:	Đường Tam Sơn

1.3. Phường Tương Giang (01 tuyến)

1.3.1	Tên đường hiện trạng	Đường giao thông từ chùa Tiêu đến hết khu phố Tạ Xá
	- Điểm đầu tuyến:	Chùa Tiêu (Đầu khu phố Tiêu Thượng)
	- Điểm cuối tuyến:	Hết khu phố Tạ Xá
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 1600m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 6 m
	- Tên dự kiến đặt:	Đường Tiêu Tương

1.4. Phường Hương Mạc (02 tuyến)

1.4.1	Tên đường hiện trạng	Tuyến đường 277 cũ chạy qua UBND phường trung tâm phường Hương Mạc
-------	----------------------	--

	- Điểm đầu tuyến:	Khu lưu niệm đồng chí Nguyễn Văn Cừ (Đường Nguyễn Văn Cừ)
	- Điểm cuối tuyến:	Đến Cầu Tó
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 1490m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 10m
	- Tên dự kiến đặt:	Đường Đàm Thận Huy
1.4.2	Tên đường hiện trạng	Tuyến đường liên xã từ Phù Khê về Mai Động
	- Điểm đầu tuyến:	Đầu đường TL 277 (cũ)
	- Điểm cuối tuyến:	Đầu làng KP Mai Động
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 1750 m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 9m
	- Tên dự kiến đặt:	Đường Đàm Việt Kính

1.5. Phường Đình Bảng (01 tuyến)

1.5.1	Tên đường hiện trạng	Tuyến đường liên xã từ đường 295B qua trường Cao đẳng Thủy Sản đi Baza (Ninh Hiệp)
	- Điểm đầu tuyến:	Giao với đường tỉnh lộ 295B khu phố Tân Lập
	- Điểm cuối tuyến:	Cổng Baza
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 2270m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 15m
	- Tên dự kiến đặt:	Đường Lý Huệ Tông

2. Đặt tên các tuyến phố (159 tuyến phố)

2.1. Phường Đồng Nguyên (02 tuyến)

2.1.1	Tên đường hiện trạng	Đường liên khu phố
	- Điểm đầu tuyến:	Giao cắt với đường Nguyễn Quán Quang
	- Điểm cuối tuyến:	Giao cắt với tuyến phố Sậy
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 428m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 6m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Nguyễn Công Phụ
2.1.2	Tên đường hiện trạng	Tuyến phố trong khu đô thị mới Phú Điền
	- Điểm đầu tuyến:	Giao cắt với đường chạy từ phố Hoa Lư sang đường Lý Thánh Tông
	- Điểm cuối tuyến:	Giao cắt với đường khu công nghiệp Tiên Sơn
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 770m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 7,5 m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Nguyễn Bá Ngọc

2.2. Phường Trang Hạ (12 tuyến)

2.2.1	Tên đường hiện trạng	Đường trục dẫy giáp hào đường sắt
-------	----------------------	-----------------------------------

	- Điểm đầu tuyến:	Điểm nối đường 277 mới
	- Điểm cuối tuyến:	Sân bóng khu dân cư Trang Hạ
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 291m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 10,5 m; vỉa hè 5,5m
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Đồng Tâm
2.2.2	Tên đường hiện trạng	Đường trục từ đường quốc lộ 1a về nhà văn hóa khu phố Bình Hạ
	- Điểm đầu tuyến:	Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh Từ Sơn
	- Điểm cuối tuyến:	Nhà Văn hóa Bình Hạ
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 262m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 7,5m; vỉa hè 4,0m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Trần Nguyên Khôi
2.2.3	Tên đường hiện trạng	Đường nối từ 277 mới về nhà văn hóa khu phố Bình Hạ
	- Điểm đầu tuyến:	Đầu đường 277 mới
	- Điểm cuối tuyến:	Nhà Văn hóa Bình Hạ
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 281m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 10,5m; vỉa hè 4,5m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Tiên Phong
2.2.4	Tên đường hiện trạng	Đường trục cắt qua khu dân cư khu phố Trang Liệt ra đường 277 mới
	- Điểm đầu tuyến:	Trạm y tế phường
	- Điểm cuối tuyến:	Góc sau Trường THCS Trang Hạ
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 177 m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 7,0m; vỉa hè 3,5m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Nguyễn Hoàng Nghị
2.2.5	Tên đường hiện trạng	Đường chạy dọc khu đất
	- Điểm đầu tuyến:	Sân bóng Bãi Am
	- Điểm cuối tuyến:	Góc sau Trường THCS Trang Hạ
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 247 m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 7,0m; vỉa hè 3,5m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Trần Thúc Bảo
2.2.6	Tên đường hiện trạng	Đường nối từ khu phố Trang Liệt ra đầu đường Nguyễn Văn Cừ
	- Điểm đầu tuyến:	Cầu sông sang Đồng Kỵ
	- Điểm cuối tuyến:	Nối vào Công Tây
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 1251m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng

		7,0m; vỉa hè 4,0m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Đông Lai
2.2.7	Tên đường hiện trạng	Đường trục giữa khu Đông Sơn
	- Điểm đầu tuyến:	Cuối ao Cổng Đá
	- Điểm cuối tuyến:	Kênh B2
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 606m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 7,0m; vỉa hè 4,0m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Văn Chỉ
2.2.8	Tên đường hiện trạng	Đường giáp danh khu phố Trang Liệt
	- Điểm đầu tuyến:	Điểm nối làn giữa
	- Điểm cuối tuyến:	Điểm lên kênh B2
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 229m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 7,0m; vỉa hè 4,0m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Dương Tử Do
2.2.9	Tên đường hiện trạng	Đường làn thứ nhất song song với đường Nguyễn Văn Cừ
	- Điểm đầu tuyến:	Công khu đô thị HaNaKa
	- Điểm cuối tuyến:	Kênh B2
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 519m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 7,0m; vỉa hè 4,0m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Nguyễn Quốc Kiệt
2.2.10	Tên đường hiện trạng	Đường nhánh của làn thứ nhất
	- Điểm đầu tuyến:	Khách sạn Hải Yến
	- Điểm cuối tuyến:	Kênh B2
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 236 m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 7,0m; vỉa hè 4,0m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Phan Đình Dương
2.2.11	Tên đường hiện trạng	Đường làn thứ 3
	- Điểm đầu tuyến:	Sân bóng đá khu dân cư
	- Điểm cuối tuyến:	Kênh B2
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 490m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 7,0m; vỉa hè 4,0m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Nguyễn Đức Thận
2.2.12	Tên đường hiện trạng	Đường làn thứ 4
	- Điểm đầu tuyến:	Sân bóng đá khu dân cư
	- Điểm cuối tuyến:	Khu đường ngang
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 417m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 7,0m; vỉa hè 4,0m.

- Tên dự kiến đặt:	Phố Trần Dư
--------------------	--------------------

2.3. Phường Phù Chẩn (15 tuyến)

2.3.1	Tên đường hiện trạng	Đường liên huyện 180
	- Điểm đầu tuyến:	Trụ sở UBND phường
	- Điểm cuối tuyến:	Ngã tư Nội giáp Đại đồng
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 2500m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 4,5m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Phù Lộc
2.3.2	Tên đường hiện trạng	Đường Xóm Nội
	- Điểm đầu tuyến:	Giao với Phố Phù lộc đoạn sau trường THCS Phù Chẩn
	- Điểm cuối tuyến:	Giao cắt đường Nguyễn Bình Chung
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 800m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 3-7m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Tây Nội
2.3.3	Tên đường hiện trạng	Đường vành đai Ao Nội
	- Điểm đầu tuyến:	Giao với đường Nguyễn Bình Chung
	- Điểm cuối tuyến:	Ngã tư Nội giáp Đại đồng
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 1630m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 5-8m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Đông Miếu
2.3.4	Tên đường hiện trạng	Đường trục dọc kênh N4
	- Điểm đầu tuyến:	Giao với đường Nguyễn Bình Chung
	- Điểm cuối tuyến:	Giao cắt Phố Phù lộc đoạn Cống Miếu
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 350m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 3,5-5m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Nam Miếu
2.3.5	Tên đường hiện trạng	Đường khu dân cư xóm Đưa Sông
	- Điểm đầu tuyến:	Giao với đường Trần Cổ khu vực Miếu Góc sữa
	- Điểm cuối tuyến:	Giao với Phố Phù lộc khu Cầu cháy
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 400m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 3,5-5m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Giang Long
2.3.6	Tên đường hiện trạng	Đường khu dân cư Đồng cả
	- Điểm đầu tuyến:	Giao với đường Trần Cổ khu vực Miếu Góc sữa
	- Điểm cuối tuyến:	Giao với đường Nguyễn Bình Chung

	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 300m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 3,5-5m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Đồng Cả
2.3.7	Tên đường hiện trạng	Đường trục Xóm Doi cũ
	- Điểm đầu tuyến:	Giao với đường Lý Thái Tổ
	- Điểm cuối tuyến:	Giao với đường Trần Cố
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 800m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 6 m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Doi Sóc
2.3.8	Tên đường hiện trạng	Đường trục Xóm Sóc Cả
	- Điểm đầu tuyến:	Giao với đường Lý Thái Tổ
	- Điểm cuối tuyến:	Giao với phố Doi sóc ngã ba nhà ông Hồng Chúc
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 600m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 5 m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Sóc Cả
2.3.9	Tên đường hiện trạng	Đường trục xóm Sóc Tá cũ
	- Điểm đầu tuyến:	Giao đường Lý Thái Tổ
	- Điểm cuối tuyến:	Ngã ba nhà Ông Hưng Tuyết
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 800m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 3-5 m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Nguyễn Xuân Đĩnh
2.3.10	Tên đường hiện trạng	Đường liên Khu phố Doi Sóc- Rích Gạo
	- Điểm đầu tuyến:	Giao với Phố Nguyễn Xuân Đĩnh nhà ông Văn Lương
	- Điểm cuối tuyến:	Nối với phố Gạo Trên
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 400m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 3-4 m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Sóc Tá
1.2.11	Tên đường hiện trạng	Đường trục khu Xóm Gạo
	- Điểm đầu tuyến:	Giao cắt với Phố Rích gạo đoạn nhà ông Hoà Mười
	- Điểm cuối tuyến:	Ngã tư chợ Rích
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 500m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 4-5 m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Gạo Trên
2.3.12	Tên đường hiện trạng	Đường trục giữa khu phố Rích gạo
	- Điểm đầu tuyến:	Giao cắt với đường Lý Thái Tổ đoạn nhà Ông Phương The
	- Điểm cuối tuyến:	Xóm Gem Nhà Ông Chắt Tuế
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 1500m;

		+Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 4-5 m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Rích Gạo
2.3.13	Tên đường hiện trạng	Đường Vành đai Ao Quan
	- Điểm đầu tuyến:	Giao cắt với Phố Rích gạo đoạn nhà Ông ChínhNga
	- Điểm cuối tuyến:	Giao cắt với đường Nguyễn Thị Phùng
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 2500m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 5-7 m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Nguyễn Đình Thiệu
2.3.14	Tên đường hiện trạng	Đường trục qua cổng Đình Keo khu phố Rích gạo
	- Điểm đầu tuyến:	Giao cắt với Phố Rích gạo đoạn nhà ông Khoa Hạnh
	- Điểm cuối tuyến:	Phố Rích Gạo (Nhà ba nhà ông bà Đông Sông)
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 400m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 4-5 m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Nguyễn Đức Minh
2.3.15	Tên đường hiện trạng	Đường giao thông Công Đính đi Công Sản đi Góc sửa Phù lộc
	- Điểm đầu tuyến:	Giao cắt với đường Lý Thái Tổ đoạn nhà Ông Cát
	- Điểm cuối tuyến:	Giao cắt với đường Nguyễn Thị Phùng đoạn Góc Sửa khu phố Phù Lộc
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 2500m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 8 m, vỉa hè 6m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Nguyễn Thị Cận

2.4. Phường Tam Sơn (27 tuyến phố)

2.4.1	Tên đường hiện trạng	Đường từ đường 295 đến cổng Đông
	- Điểm đầu tuyến:	Từ Đường 295
	- Điểm cuối tuyến:	Nhà Ông Nguyễn Chí Nhiên
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 560m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 3,6 m
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Thọ Trai
2.4.2	Tên đường hiện trạng	Đường Trục ngõ chùa
	- Điểm đầu tuyến:	Từ Chùa Diên Phúc
	- Điểm cuối tuyến:	Nhà Ông Nguyễn Đình Lý
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 150m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 3,5

		m
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Diên Phúc
2.4.3	Tên đường hiện trạng	Đường trục xóm Chúc
	- Điểm đầu tuyến:	Từ nhà bà Vũ Thị Sen
	- Điểm cuối tuyến:	Nhà Bà Nguyễn Thị Thủy
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 310m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 4 m
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Chúc
2.4.4	Tên đường hiện trạng	Đường trước xóm Chúc
	- Điểm đầu tuyến:	Từ nhà Hồng Thắng
	- Điểm cuối tuyến:	Đến Nhà Bà Nguyễn Thị Ngân
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 300m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 6,5m, vỉa hè 2,5m
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Nguyễn Đạo Quán
2.4.5	Tên đường hiện trạng	Đường trục xóm Chi
	- Điểm đầu tuyến:	Từ nhà Ông Dần
	- Điểm cuối tuyến:	Đến nhà Nam Lợi
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 130m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 5,0m
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Nguyễn Văn Quang
2.4.6	Tên đường hiện trạng	Đường qua trường Mầm Non Dương Sơn
	- Điểm đầu tuyến:	Nhà Ông Trần Mạnh Tuấn
	- Điểm cuối tuyến:	Đến Nhà Ông Nguyễn Khắc Khoái
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 300m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 7 m; vỉa hè 2,5m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Nguyễn Khiết Tú
2.4.7	Tên đường hiện trạng	Đường trục giữa xóm Chi
	- Điểm đầu tuyến:	Từ nhà Ông Nguyễn Khắc Hùng
	- Điểm cuối tuyến:	Đến nhà Toàn Lập
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 330m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 3 m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Chi
2.4.8	Tên đường hiện trạng	Đường trục ao cá xóm Chi
	- Điểm đầu tuyến:	Từ nhà Ông Nguyễn Như Hiền
	- Điểm cuối tuyến:	Đến nhà Ông Nguyễn Khắc Nhị
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 250m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 3,5 m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Vũ Viết Hiền
2.4.9	Tên đường hiện trạng	Đường trục chính xóm Tự
	- Điểm đầu tuyến:	Từ nhà Nguyễn An Đại

	- Điểm cuối tuyến:	Đến nhà Thu Ba
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 310m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 6 m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Tự
2.4.10	Tên đường hiện trạng	Đường cuối làng Chi Tự
	- Điểm đầu tuyến:	Từ nhà Toàn Lộc
	- Điểm cuối tuyến:	Đến nhà Tạ Đình Sinh
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 400m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 4 m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Nguyễn Hòa Trung
2.4.11	Tên đường hiện trạng	Đường trục chính khu phố Dương Sơn
	- Điểm đầu tuyến:	Từ nhà Trường Túc
	- Điểm cuối tuyến:	Đến hết đường khu giãn dân khu B sang Thọ Trai
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 1000m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 9m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Dương Sơn
2.4.12	Tên đường hiện trạng	Đường dọc B 25
	- Điểm đầu tuyến:	Từ đường liên phường dọc B25 đến nhà Ông Tuấn Ánh
	- Điểm cuối tuyến:	Đến Công Đồng Cạn
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 780m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 8 m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Ngô Sách Tổ (Ngô Sách Hân)
2.4.13	Tên đường hiện trạng	Đường trục chính Tam Sơn
	- Điểm đầu tuyến:	Từ nhà Ông Hòa Thi
	- Điểm cuối tuyến:	Đến nhà Ông Minh Huệ
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 500m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 7-8 m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Ngô Thâm
2.4.14	Tên đường hiện trạng	Đường qua trường Mầm non
	- Điểm đầu tuyến:	Từ Nhà Sinh Liệu
	- Điểm cuối tuyến:	Đến Đến nhà Ông Hồng Thạch
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 300m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 3,5m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Nguyễn Thiện Kế
2.4.15	Tên đường hiện trạng	Đường xóm Tây
	- Điểm đầu tuyến:	Từ nhà bà Hà Mùi
	- Điểm cuối tuyến:	Đến nhà bà Hạnh Kỳ
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 260m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 6m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Ngô Sách Thí

2.4.16	Tên đường hiện trạng	Đường trục xóm Núi
	- Điểm đầu tuyến:	Từ nhà văn hóa xóm Núi
	- Điểm cuối tuyến:	Đến Cổng Tây
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 240m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 3,2m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Núi
2.4.17	Tên đường hiện trạng	Đường trục xóm Trước
	- Điểm đầu tuyến:	Từ nhà chứa Quan Họ
	- Điểm cuối tuyến:	Đến đờng liên phường
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 500m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 4m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Trước
2.4.18	Tên đường hiện trạng	Đường Trục xóm Ô
	- Điểm đầu tuyến:	Từ nhà ông Ngô Thành Hảo
	- Điểm cuối tuyến:	Đến nhà Quang Bích
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 430m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 2m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Ô
2.4.19	Tên đường hiện trạng	Đường Trục xóm Xanh
	- Điểm đầu tuyến:	Từ nhà Hán Hải Anh
	- Điểm cuối tuyến:	Đến nhà Ông Thành Hảo
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 380m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 3m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Xanh
2.4.20	Tên đường hiện trạng	Đường Trục xóm Tây
	- Điểm đầu tuyến:	Từ chùa Đồng Mạ
	- Điểm cuối tuyến:	Đến nhà Trần Mạnh Tâm
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 600m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 5m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Tây
2.4.21	Tên đường hiện trạng	Đường Trục xóm Đông
	- Điểm đầu tuyến:	Từ nhà Vân Phái
	- Điểm cuối tuyến:	Đến Giếng Đông
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 360m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 6m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Đông
2.4.22	Tên đường hiện trạng	Đường bao quanh làng Tam Sơn
	- Điểm đầu tuyến:	Từ Công đồng cạ
	- Điểm cuối tuyến:	Đến Ao chùa xóm Ô
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 500m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 6m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Ngô Sách Dụ
2.4.23	Tên đường hiện trạng	Đường dọc xanh

	- Điểm đầu tuyến:	Từ nhà Tuấn Ánh
	- Điểm cuối tuyến:	Đến chùa Phúc Tinh
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 450m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 5m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Dinh
2.4.24	Tên đường hiện trạng	Đường khu 174 xóm Ô
	- Điểm đầu tuyến:	Từ nhà Ông Luyện
	- Điểm cuối tuyến:	Đến nhà Ông Thanh Bách
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 300m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 5m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Dọc Xanh
2.4.25	Tên đường hiện trạng	Đường trục chính Phúc Tinh
	- Điểm đầu tuyến:	Từ Đình Phúc Tinh Tay Phải
	- Điểm cuối tuyến:	Đến nhà Ông Nguyễn Trọng Đỗ
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 550m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 6 m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Phúc Tinh
2.4.26	Tên đường hiện trạng	Đường trục sau khu phố Phúc Tinh
	- Điểm đầu tuyến:	Từ Đình rẽ tay trái
	- Điểm cuối tuyến:	Đến nhà Ông Nguyễn Hữu Ninh
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 1010m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 9 m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Nguyễn Trọng Tạo
2.4.27	Tên đường hiện trạng	Đường trục chạy quanh khu phố Phúc Tinh
	- Điểm đầu tuyến:	Đình Phúc Tinh (Phố Phúc Tinh)
	- Điểm cuối tuyến:	Đường Nghìn Việc Tốt
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 330m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 9 m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Nguyễn Úc

2.5. Phường Hương Mạc (35 tuyến phố)

2.5.1	Tên đường hiện trạng	Đường trục từ 277 mới đến Dốc cầu.
	- Điểm đầu tuyến:	Từ đầu đường 277 (mới)
	- Điểm cuối tuyến:	Dốc cầu Mai Động đi Yên Phong
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 883m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 7 m
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Nguyễn Thế Khoa
2.5.2	Tên đường hiện trạng	Đường trục khu phố Mai Động
	- Điểm đầu tuyến:	Từ Dốc Cầu
	- Điểm cuối tuyến:	Ngã tư Đất cát
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 356 km; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 8 m
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Cầu Cháy
2.5.3	Tên đường hiện trạng	Đường trục giữa khu phố Mai Động

	- Điểm đầu tuyến:	Từ nhà ông Nghiêm Văn Khoái
	- Điểm cuối tuyến:	Nhà ông Nghiêm Văn Cảnh
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 338m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 7 m
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Giếng
2.5.4	Tên đường hiện trạng	Đường trục xóm Giữa Mai Động
	- Điểm đầu tuyến:	Từ Mả tổ họ Nguyễn hữu
	- Điểm cuối tuyến:	Đến Xóm Giếng
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 231m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 4 m
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Chùa Đông
2.5.5	Tên đường hiện trạng	Đường trục xóm đi sau đồng
	- Điểm đầu tuyến:	Từ họ Đàm Thế
	- Điểm cuối tuyến:	Ngõ Sau Đồng
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 335m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 4m
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Đình
2.5.6	Tên đường hiện trạng	Đường trục xóm chùa đến biển áp
	- Điểm đầu tuyến:	ông Trương Văn Chuyển
	- Điểm cuối tuyến:	Đến Trạm biển áp 2
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 431m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 5m
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Cửa Chùa
2.5.7	Tên đường hiện trạng	Đường trục xóm Đông Tiến
	- Điểm đầu tuyến:	Chợ Mai Động
	- Điểm cuối tuyến:	Nhà ông Nghiêm Văn Lưu
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 296m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 4 m
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Đông Tiến
2.5.8	Tên đường hiện trạng	Đường trục xóm Ngõ Đãi
	- Điểm đầu tuyến:	Từ Ngõ Đãi
	- Điểm cuối tuyến:	Nhà ông Nghiêm Văn Quyết
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 422m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 5m
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Mai Động 2
2.5.9	Tên đường hiện trạng	Đường qua trường THCS HM 2
	- Điểm đầu tuyến:	Từ nhà ông Đàm Thuận Lưu
	- Điểm cuối tuyến:	Đến đường 277mới
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 316 m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 3,5m
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Mai Động 1
2.5.10	Tên đường hiện trạng	Đường trục chính kp Vĩnh Thọ
	- Điểm đầu tuyến:	Từ Đường TL277 (cũ)

	- Điểm cuối tuyến:	Đến Đường TL 277 (mới)
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 820m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 5m
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Vũ Dự
2.5.11	Tên đường hiện trạng	Đường trục qua Đình Vĩnh Thọ
	- Điểm đầu tuyến:	Từ Công Đình Vĩnh Thọ
	- Điểm cuối tuyến:	Đến Cầu Làng Vĩnh Thọ
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 434m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 3m
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Nguyễn Quốc Tĩnh
2.5.12	Tên đường hiện trạng	Đường vành đai phía Bắc Vĩnh Thọ
	- Điểm đầu tuyến:	Từ nhà ông Tăng
	- Điểm cuối tuyến:	Đến Cầu Làng
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 607m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 5m
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Công Bình
2.5.13	Tên đường hiện trạng	Đường Vành đai phía Nam khu phố Vĩnh Thọ
	- Điểm đầu tuyến:	Đầu đường 277 (cũ)
	- Điểm cuối tuyến:	Đi đường 277 (mới)
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 352m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 5m
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Mạc Khê
2.5.14	Tên đường hiện trạng	Đường trục chính qua Đình Kim Thiều
	- Điểm đầu tuyến:	Từ Ngã Tư Mác
	- Điểm cuối tuyến:	Đường đi Phù Khê
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 482m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 5m
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Trần Phi Nhôn
2.5.15	Tên đường hiện trạng	Đường trục giữa khu phố Kim Thiều
	- Điểm đầu tuyến:	Từ nhà ông Diễm Thực
	- Điểm cuối tuyến:	Đến nhà ông Tư Đại
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 403m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 4m
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Nguyễn Doãn Thăng
2.5.16	Tên đường hiện trạng	Đường vành đai liên xã đi Vân Hà
	- Điểm đầu tuyến:	Từ Ngã Tư Mác
	- Điểm cuối tuyến:	Đường đi Thiết Bình
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 696m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 7m
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Nguyễn Chu Hòa
2.5.17	Tên đường hiện trạng	Đường Trục giữa khu phố Kim Thiều
	- Điểm đầu tuyến:	Từ nhà ông Thái Nhung
	- Điểm cuối tuyến:	Đi tỉnh lộ 277

	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 296m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 4m
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Trần Ngân Húc
2.5.18	Tên đường hiện trạng	Đường trục giữa qua họ Nguyễn Doãn
	- Điểm đầu tuyến:	Từ nhà ông Doanh Luân
	- Điểm cuối tuyến:	Đến nhà ông Đồng Bảy (mới)
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 411m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 4m
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Nguyễn Doãn Văn
2.5.19	Tên đường hiện trạng	Đường vành đai Khu phố Hương Mạc
	- Điểm đầu tuyến:	Từ Trường THCS HM 2
	- Điểm cuối tuyến:	Đến nhà thờ họ Ngô
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 663m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 5m
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Nguyễn Giản Liêm
2.5.20	Tên đường hiện trạng	Đường trục từ 277 đến nhà ông Vọng
	- Điểm đầu tuyến:	Từ Đường 277
	- Điểm cuối tuyến:	Đến nhà thờ họ Hoàng
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 239m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 5m
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Đàm Thận Giản
2.5.21	Tên đường hiện trạng	Đường trục giữa NVH khu phố Hương Mạc qua Trường Mầm Non Hương Mạc 1
	- Điểm đầu tuyến:	Từ nhà ông Nhu
	- Điểm cuối tuyến:	Đầu đường 277 (mới)
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 1101m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 5m
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Me
2.5.22	Tên đường hiện trạng	Đường trục giữa qua đền thờ Đàm Đình Cư
	- Điểm đầu tuyến:	Từ Giếng Đình Làng
	- Điểm cuối tuyến:	Đến nhà ông Hoàng Sửu
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 422m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 4m
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Đàm Đình Cư
2.5.23	Tên đường hiện trạng	Đường trục qua nhà văn hóa khu phố
	- Điểm đầu tuyến:	Đường tiếp giáp khu phố Vĩnh Thọ
	- Điểm cuối tuyến:	Đến cổng phụ Đền thờ Đàm Thận Huy
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 645m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 4m
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Nguyễn Sĩ Nguyên
2.5.24	Tên đường hiện trạng	Đường trục từ 277 đến nhà thờ họ Ngô
	- Điểm đầu tuyến:	Từ nhà bà Thu Hạ
	- Điểm cuối tuyến:	Đến hết xóm Đông Tiến (Phố Me)

	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 625m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 5m
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Đỗ Đại Uyên
2.5.25	Tên đường hiện trạng	Đường trục giữa khu phố Hương Mạc
	- Điểm đầu tuyến:	Từ cây si ngõ Ngõ
	- Điểm cuối tuyến:	Đến nhà ông Ánh Hệ
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 386m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 4m
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Đàm Công Hiệu
2.5.26	Tên đường hiện trạng	Đường trục giao thông chạy quanh khu phố
	- Điểm đầu tuyến:	Từ nhà Ánh Nhật Bản
	- Điểm cuối tuyến:	Đến Trường TH HM 2
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 903m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 4,5m
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Khánh Tâm
2.5.27	Tên đường hiện trạng	Đường trục giữa khu phố Kim Bảng
	- Điểm đầu tuyến:	Từ nhà Chính Phương
	- Điểm cuối tuyến:	Đến nhà ông Quân Thảo
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 396m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 6m
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Đàm Thị Thanh
2.5.28	Tên đường hiện trạng	Đường trục giữa khu phố chạy qua nhà thờ họ Đàm Công
	- Điểm đầu tuyến:	Từ nhà thờ Đàm Công
	- Điểm cuối tuyến:	Đến nhà ông Bộ Tuyên
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 297m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 4m
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Đàm Hoàn
2.5.29	Tên đường hiện trạng	Đường trục giữa khu phố chạy qua nhà thờ họ Đàm Đức
	- Điểm đầu tuyến:	Từ họ Đàm Công
	- Điểm cuối tuyến:	Đến nhà ông Bình Đình
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 171m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 3m
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Đàm Viết Gián
2.5.30	Tên đường hiện trạng	Đường trục giữa khu phố
	- Điểm đầu tuyến:	Từ nhà Ông Tô
	- Điểm cuối tuyến:	Đến nhà ông Đàm Đức Thìn
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 310m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 4m
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Trần Phi Chiêu
2.5.31	Tên đường hiện trạng	Đường trục ven đê khu phố Đồng Hương

	- Điểm đầu tuyến:	Từ Cầu 277 mới
	- Điểm cuối tuyến:	Đường đi Kim Bảng
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 472m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 4m
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Nguyễn Nhân Chiêu
2.5.32	Tên đường hiện trạng	Đường trục giao thông giữa khu phố lên đê
	- Điểm đầu tuyến:	Nhà ông Nguyễn Quảng Hát
	- Điểm cuối tuyến:	Đi lên đê sông Ngũ Huyện Khê
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 260m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 5m
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Ngô Sách Hân
2.5.33	Tên đường hiện trạng	Đường trục giao thông giữa khu phố lên đê
	- Điểm đầu tuyến:	Nhà ông Nguyễn Hữu Vinh
	- Điểm cuối tuyến:	Đi lên đê sông Ngũ Huyện Khê
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 256m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 3m
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Đồng Hương 1
2.5.34	Tên đường hiện trạng	Đường trục giao thông giữa khu phố lên đê
	- Điểm đầu tuyến:	Nhà ông Nguyễn Hữu Bằng
	- Điểm cuối tuyến:	Đi lên đê sông Ngũ Huyện Khê
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 144m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 3m
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Đồng Hương 2
2.5.35	Tên đường hiện trạng	Đường trục ven làng đi lên đê
	- Điểm đầu tuyến:	Nhà ông Nguyễn Văn Tàn
	- Điểm cuối tuyến:	Đi lên đê sông Ngũ Huyện Khê
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 260m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 3m
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Nguyễn Sách Hiền

2.6. Phường Tương Giang (26 tuyến phố)

2.6.1	Tên đường hiện trạng	Từ trường Tiểu Học đi Giữa Khu Phố Tiêu Thượng đến đám mạ ra bãi Viêng
	- Điểm đầu tuyến:	Nhà bà Thảo Chín qua Trường Tiểu Học Tương Giang
	- Điểm cuối tuyến:	Đám mạ
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 400 m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 4 m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Nguyễn Đức Đôn
2.6.2	Tên đường hiện trạng	Đường trong Khu Phố đi qua nhà thờ Thám hoa Nguyễn Văn Huy di tích cấp Quốc Gia đi ra cánh đồng đằng sau khu

		phố Tiêu Thượng
	- Điểm đầu tuyến:	Nhà Ông Bình Chanh
	- Điểm cuối tuyến:	Ao họ
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 420 m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 4,2 m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Nguyễn Văn Huy
2.6.3	Tên đường hiện trạng	Tiếp giáp đường Tiêu Tương đi qua Miếu thờ tướng quân Lý Súly đi giữa khu dân cư khu phố Tiêu Sơn
	- Điểm đầu tuyến:	Tiếp giáp đường Tiêu Tương
	- Điểm cuối tuyến:	Đến Nhà Ông Sơn Khuya
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 370 m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 5 m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Lý Súly
2.6.4	Tên đường hiện trạng	Có tên từ xa xưa là Ngõ Chùa, đầu tuyến tiếp giáp Từ đầu ao sông qua khu dân cư khu phố Tiêu Sơn.
	- Điểm đầu tuyến:	Đầu Ao Sông
	- Điểm cuối tuyến:	Nhà ông Huỳnh Lương
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 280m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 2 m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Ngõ Chùa
2.6.5	Tên đường hiện trạng	Tiếp giáp đường Tiêu Tương qua khu dân cư qua cửa đình Khu Phố Tiêu Sơn đến ngã trạng nhân dân Phường
	- Điểm đầu tuyến:	Tiếp giáp đường Tiêu Tương ngã ba tiếp giáp Khu Phố Tạ Xá, Hưng Phúc
	- Điểm cuối tuyến:	Đến nghĩa trang Phường
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 790 m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 4 m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Nghiêm Xá
2.6.6	Tên đường hiện trạng	Tiếp giáp tuyến phố chính của Phường đi qua khu dân cư phía nam khu phố Tiêu Long
	- Điểm đầu tuyến:	Đầu đường trục chính của phường Trương Giang
	- Điểm cuối tuyến:	Nhà ông bà Tuyết Đáp
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 310 m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 4,5 m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Nam Sơn
2.6.7	Tên đường hiện trạng	Từ Giếng cổ vừa khôi phục bên cạnh UBND Phường chạy dọc ao đến Chùa Lào hiện tại là trường Tiểu học

	- Điểm đầu tuyến:	UBND Phường Tương Giang
	- Điểm cuối tuyến:	Hết ao của khu phố Tiêu Thượng
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 380 m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 7,5 m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Chùa Lào
2.6.8	Tên đường hiện trạng	Tuyến đi qua khu dân cư lằm phía bắc khu phố Tiêu Long
	- Điểm đầu tuyến:	Tiếp giáp tuyến phố trục chính của Phường
	- Điểm cuối tuyến:	Núi Tiêu nhà bà Thiềm
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 500 m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 3,5 m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Cao Sơn
2.6.9	Tên đường hiện trạng	Tuyến lằm phía bắc khu phố Tiêu Long đằng sau khu dân cư và cách đồng cửa đình
	- Điểm đầu tuyến:	Tiếp giáp tuyến phố trục chính của Phường
	- Điểm cuối tuyến:	Núi Tiêu nhà để xác
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 490 m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 7 m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Bắc Sơn
2.6.10	Tên đường hiện trạng	Đi giữa khu dân cư ở phí đông của khu phố Tiêu Long
	- Điểm đầu tuyến:	Tiếp giáp tuyến phố trục chính của Phường
	- Điểm cuối tuyến:	Nhà anh chị An Luyện
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 240 m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 2 m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Đông Sơn
2.6.11	Tên đường hiện trạng	Chưa đặt tên, Đi giữa khu dân cư qua trước cửa đình Khu Phố
	- Điểm đầu tuyến:	Từ nhà anh Diện tiếp giáp đường Nam Sơn
	- Điểm cuối tuyến:	Tiếp giáp đường Bắc Sơn nhà ông bà Quỳnh Hồi
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 440 m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 2,5 m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Cửa Đình
2.6.12	Tên đường hiện trạng	Lối khu dân cư phí bắc và phía đông lằm cạnh đình khu phố Tiêu Long
	- Điểm đầu tuyến:	Tiếp giáp đường Cửa Đình nhà bà Hùng Thử

	- Điểm cuối tuyến:	Tiếp giáp đường Đông Sơn nhà ông bà Hương Thu
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 320 m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 2,5 m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Đồng Khoai
2.6.13	Tên đường hiện trạng	Tuyến chạy giữa Khu dân cư khu phố Hưng Phúc
	- Điểm đầu tuyến:	Tiếp giáp phố chính của Phường đoạn nhà ông bà Ánh Ngọc
	- Điểm cuối tuyến:	Tiếp giáp đường Tiêu Tương, ngã ba tiếp giáp khu phố Tạ Xá, Tiêu Sơn
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 610 m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 5,5 m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Phúc Thịnh
2.6.14	Tên đường hiện trạng	Tuyến tiếp giáp khu đất mới 71 lô và khu dân cư khu phố Hưng Phúc
	- Điểm đầu tuyến:	Từ nhà chứa Quan Họ
	- Điểm cuối tuyến:	Đến nhà Ông Tý Trường
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 960 m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 6 m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Nguyễn Cảnh Thọ
2.6.15	Tên đường hiện trạng	Trong khu đất mới 71 lô, cạnh trường THCS
	- Điểm đầu tuyến:	Tiếp giáp đường Lý Vạn Hạnh công trường THCS Tương Giang
	- Điểm cuối tuyến:	Đến công Nghè tiếp giáp đường Nguyễn Cảnh Thọ
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 270 m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 7 m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Nguyễn Trừ 1
2.6.16	Tên đường hiện trạng	Trong khu đất mới 71 lô
	- Điểm đầu tuyến:	Từ lô đất ONT/200/161.0 đến lô ONT/136/88.8
	- Điểm cuối tuyến:	Lô ONT/188/90.0 đằng sau trường MN
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 210m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 7 m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Nguyễn Trừ 2
2.6.17	Tên đường hiện trạng	Nằm cạnh dọc ao khu phố Tiêu Sơn đằng sau khu dân cư
	- Điểm đầu tuyến:	Nhà ông Định
	- Điểm cuối tuyến:	Phố Nghiêm Xá (Nhà ông La Định)
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 240 m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 5,5

		m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Đồng Nghĩa Đại Vương
2.6.18	Tên đường hiện trạng	Tuyến trục chính lối từ đường tỉnh lộ 295B đến đầu khu phố Tiêu Sơn
	- Điểm đầu tuyến:	Từ đầu đường 295B
	- Điểm cuối tuyến:	Qua cổng làng Tiên Sơn
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 160 m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 7,5 m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Tiêu Sơn
2.6.19	Tên đường hiện trạng	Tuyến đi giữa khu dân cư đến đình Khu Phố Hồi Quan
	- Điểm đầu tuyến:	Tiếp giáp tuyến phố chính của Phường đến nhà ông bà Nga Hòa
	- Điểm cuối tuyến:	Nhà ông bà Huy Xuyên
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 270 m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 4,8 m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Tam Quang Đại Vương
2.6.20	Tên đường hiện trạng	Đi giữa khu dân cư khu phố Hồi Quan
	- Điểm đầu tuyến:	Từ nhà ông Thi Trọng
	- Điểm cuối tuyến:	Đến ngã tư Cổng Trùng
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 600 m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 3 m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Nguyễn Thị Ngọc Thường
2.6.21	Tên đường hiện trạng	Đi giữa khu dân cư khu phố Hồi Quan
	- Điểm đầu tuyến:	Từ nhà ông bà Toàn Đậu
	- Điểm cuối tuyến:	Nhà ông Bơ Hạnh
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 310 m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 4,5 m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Tạ Thị Duyên Nương
2.6.22	Tên đường hiện trạng	Bên cạnh khu dân cư và ruộng lúa khu phố Hồi Quan
	- Điểm đầu tuyến:	Nhà ông Năm Lập
	- Điểm cuối tuyến:	Ao Cổng Trùng
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 260 m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 5 m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Cổng Trước
2.6.23	Tên đường hiện trạng	Bên cạnh khu dân cư, khu dân cư mới khu phố Hồi Quan
	- Điểm đầu tuyến:	Ao Cổng Trùng
	- Điểm cuối tuyến:	Nhà ông Đề
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 300 m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 5 m.

	- Tên dự kiến đặt:	Phố Cổng Trùng
2.6.24	Tên đường hiện trạng	Bên cạnh khu dân cư khu phố Hội Quan
	- Điểm đầu tuyến:	Nhà ông Đề
	- Điểm cuối tuyến:	Nhà ông Dương Quý
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 400 m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 5 m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Cổng Sau
2.6.25	Tên đường hiện trạng	Đi giữa khu dân cư khu phố Hội Quan
	- Điểm đầu tuyến:	Nhà ông Dương Quý
	- Điểm cuối tuyến:	Nhà ông Thảo Thực
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 260 m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 4,2 m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Cổng Xóm
2.6.26	Tên đường hiện trạng	Bên cạnh khu dân cư, mương nước khu phố Hội Quan
	- Điểm đầu tuyến:	Nhà ông Thảo Thực
	- Điểm cuối tuyến:	Cầu Phúc Tinh
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 360 m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 4 m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Hội Lan

2.7. Phường Phù Khê (28 tuyến phố) THÀNH PHỐ TỪ SƠN

2.7.1	Tên đường hiện trạng	Khu sau làng Phù Khê Thượng
	- Điểm đầu tuyến:	Đoạn đầu công cụ Sâm
	- Điểm cuối tuyến:	Đến nhà ông Rỡ
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 800 m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 9 m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Nguyễn Trọng Đột
2.7.2	Tên đường hiện trạng	Khu xóm đình, chùa khu phố
	- Điểm đầu tuyến:	Từ Trường Tiểu học
	- Điểm cuối tuyến:	Đến giáp mốc Hương Mạc
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 670 m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 8 m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Nguyễn Quỳnh Cư
2.7.3	Tên đường hiện trạng	Đường Đình Đôi đi giữa 2 khu phố
	- Điểm đầu tuyến:	Từ đoạn đường T2
	- Điểm cuối tuyến:	Đến công cụ Sâm
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 780 m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 7,5 m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Đình Đôi
2.7.4	Tên đường hiện trạng	Đường đi xóm nghề
	- Điểm đầu tuyến:	Từ nhà ông Thái Tạc

	- Điểm cuối tuyến:	Đền Nghè
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 340 m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 7 m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Quách Toản
2.7.5	Tên đường hiện trạng	Khu xóm cửa chùa
	- Điểm đầu tuyến:	Từ nhà ông Hồng Lộc
	- Điểm cuối tuyến:	Đến hết nhà ông Tuấn Định, nhà ông Xuân đi dọc hết đường qua làn đường nhà ông Khương
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 930 m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 13,5m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Hồng Ân
2.7.6	Tên đường hiện trạng	Khu đồng mác
	- Điểm đầu tuyến:	Từ lán nhà ông Lộc
	- Điểm cuối tuyến:	Đi hết đường làn 2,3 và đường xương cá
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 1100 m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 13,5m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Thanh Nhàn
2.7.7	Tên đường hiện trạng	Khu vằn mả trắng
	- Điểm đầu tuyến:	Từ trạm cân ông Hưng
	- Điểm cuối tuyến:	Đi dọc theo đường điện + 4 tuyến xương cá
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 1020 m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 13,5m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Quách Giai
2.7.8	Tên đường hiện trạng	Khu mả họ Trần
	- Điểm đầu tuyến:	Từ Mả trắng nhà họ Trần
	- Điểm cuối tuyến:	Đi vòng đường hình chữ U ra tiếp giáp đường T9 + 2 đường xương cá
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 1500 m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 8 m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Thanh Bình
2.7.9	Tên đường hiện trạng	Đoạn đường đi ra nhà bà Sán
	- Điểm đầu tuyến:	Từ nhà bà Sán
	- Điểm cuối tuyến:	Đền Nghè
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 250 m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 8 m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Vĩnh Lại
2.7.10	Tên đường hiện trạng	Tuyến trục chính đường làng
	- Điểm đầu tuyến:	Từ nhà cụ Hiền
	- Điểm cuối tuyến:	Đến hết Đình Đồi

	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 670 m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 6,5 m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Phù Đàm
2.7.11	Tên đường hiện trạng	Tuyến đường đi cầu vòng
	- Điểm đầu tuyến:	Từ nhà ông Trương Thoa
	- Điểm cuối tuyến:	Đến nhà ông Phái
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 560 m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 7 m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Hưng Phúc
2.7.12	Tên đường hiện trạng	Tuyến đường xóm trại trên
	- Điểm đầu tuyến:	Từ Ao Nghè
	- Điểm cuối tuyến:	Đến cổng Đình Đồi
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 410 m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 7 m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Cổ Đàm
2.7.13	Tên đường hiện trạng	Tuyến Đồng Bèo
	- Điểm đầu tuyến:	Từ nhà ông Thành Cống
	- Điểm cuối tuyến:	Đến hết vườn hoa Đồng Bèo
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 330 m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 13,5m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Tân Thành
2.7.14	Tên đường hiện trạng	Tuyến đường Nghĩa Khê
	- Điểm đầu tuyến:	Từ nhà ông Nam Hà
	- Điểm cuối tuyến:	Đến cổng công ty Đại An
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 170 m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 20,5m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Nguyễn Cát Ngạc
2.7.15	Tên đường hiện trạng	Khu đất mới
	- Điểm đầu tuyến:	Từ mã tổ họ Lê
	- Điểm cuối tuyến:	Đến nhà nghỉ Hiền Cốc Đồng Bèo + vườn hoa hình chữ nhật
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 350 m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 14 m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Sùng Khánh
2.7.16	Tên đường hiện trạng	Khu Cầu Châu
	- Điểm đầu tuyến:	Từ nhà ông Thống
	- Điểm cuối tuyến:	Đi đến ngã tư khu phố Tiến Bào
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 300 m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 33 m.

	- Tên dự kiến đặt:	Phố Quách Đình Khiết
2.7.17	Tên đường hiện trạng	Đê Đồng Vọ
	- Điểm đầu tuyến:	Từ đầu cầu Tiến Bào
	- Điểm cuối tuyến:	Đến dốc Đồng Vọ
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 600 m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 7 m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Ngũ Huyện Khê
2.7.18	Tên đường hiện trạng	Khu Đồng Bèo
	- Điểm đầu tuyến:	Từ nhà ông Hình Tập
	- Điểm cuối tuyến:	Đến nhà ông Hiên và 2 công viên khu dân cư số 3
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 400 m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 12 m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Nguyễn Đức Lân
2.7.19	Tên đường hiện trạng	Xóm ngõ ngoài đi ngõ trong
	- Điểm đầu tuyến:	Từ ngã 3 nhà bà Châm át
	- Điểm cuối tuyến:	Đến hết nhà ông Dụ Thiệp
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 570 m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 6 m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Tôn Linh
2.7.20	Tên đường hiện trạng	Xóm trại đi vào Đình làng
	- Điểm đầu tuyến:	Từ nhà ông Nghi Thư cũ
	- Điểm cuối tuyến:	Đi hết nhà ông Hiếu Hải
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 500 m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 6 m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Liên Bảo Trang
2.7.21	Tên đường hiện trạng	Xóm ngõ chùa
	- Điểm đầu tuyến:	Từ nhà bà Tuyết
	- Điểm cuối tuyến:	Đến ngã 3 giáp công chùa
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 400 m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 7 m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Liên Bào
2.7.22	Tên đường hiện trạng	Đường phố mới Tiến Bào
	- Điểm đầu tuyến:	Từ nhà nhà nghỉ 999
	- Điểm cuối tuyến:	Đến nhà ông Quý sáu khu phố Nghĩa Lập
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 640 m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 8 m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Tiến Bào
2.7.23	Tên đường hiện trạng	Đường ngõ trên
	- Điểm đầu tuyến:	Từ nhà ông Quý Vân
	- Điểm cuối tuyến:	Đến sau Chùa, Đình khu phố
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 450 m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 6 m.

	- Tên dự kiến đặt:	Phố Nguyễn Hữu Thường
2.7.24	Tên đường hiện trạng	Đường ngõ giữa
	- Điểm đầu tuyến:	Từ nhà cụ Di Mai
	- Điểm cuối tuyến:	Đến nhà ông Tuyển Bốn (Dụ)
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 400 m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 6,5 m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Lạc Sơn
2.7.25	Tên đường hiện trạng	Đường ngõ ba
	- Điểm đầu tuyến:	Từ cổng nhà thờ họ Nguyễn Ngô
	- Điểm cuối tuyến:	Đến nhà ông Tuỳ Huê
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 385 m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 6 m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Lão Hiên
2.7.26	Tên đường hiện trạng	Đường ngõ trước
	- Điểm đầu tuyến:	Từ nhà ông Chiến Vân
	- Điểm cuối tuyến:	Đến nhà thờ Nguyễn Duy
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 340m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 6 m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Nghĩa Lập
2.7.27	Tên đường hiện trạng	Đường ngõ cầu xanh
	- Điểm đầu tuyến:	Từ nhà ông Thắng Quế
	- Điểm cuối tuyến:	Đến nhà anh Quân Mai
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 400 m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 5,5 m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Cẩm Ứng
2.7.28	Tên đường hiện trạng	Đường khu trại chăn nuôi
	- Điểm đầu tuyến:	Từ nhà ông Bảo Hằng
	- Điểm cuối tuyến:	Đến nhà ông Nhận Mơ
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 300 m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 6 m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Nguyễn Gia Mưu

2.8. Phường Đông Ngàn (8 tuyến phố)

2.8.1	Tên đường hiện trạng	Đường cắt ngang phố Phủ Từ
	- Điểm đầu tuyến:	Số nhà 19 Phố Nhân Thọ
	- Điểm cuối tuyến:	Trường cấp 1-2 Đông Ngàn
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 300 m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 6-8 m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Quy Chế
2.8.2	Tên đường hiện trạng	Đường cắt ngang phố Phủ Từ (song song với đường mục 1)

	- Điểm đầu tuyến:	Góc phía Tây vườn hoa Quy Chế, giáp phố Quy Chế
	- Điểm cuối tuyến:	Ngã 3 quán cá rô đồng, Phố Chu Tam Dị
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 300 m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 6-8 m.
	- Tên dự kiến đặt:	<i>Hoàng Tích Chu</i>
2.8.3	Tên đường hiện trạng	Đường cắt ngang phố Phủ Từ (song song với đường mục 2)
	- Điểm đầu tuyến:	Ngã 3 công chợ, Phố Chợ Giàu
	- Điểm cuối tuyến:	Ngã 3 gần quán café PRDEISH, Phố Chu Tam Dị
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 800 m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 6-8 m.
	- Tên dự kiến đặt:	<i>Phố Hoàng Thụy Chi</i>
2.8.4	Tên đường hiện trạng	Đoạn từ cuối đường số 1 qua khu nhà ở Quy chế cắt qua đường Lê Quang Đạo đến khu dân cư đô thị Tân Hồng - Đông Ngàn
	- Điểm đầu tuyến:	Trạm biến áp, ngã 3 cuối phố Quy Chế
	- Điểm cuối tuyến:	Phòng tập gym ARMY đường Lê Quang Đạo
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 350m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 6-8 m.
	- Tên dự kiến đặt:	<i>Phố Chu Tam Dị</i>
2.8.5	Tên đường hiện trạng	Đường cắt ngang từ đường 295 sang đường ngõ 3 Trần Phú cũ
	- Điểm đầu tuyến:	Số nhà 83 Trần Phú (Đường 295B)
	- Điểm cuối tuyến:	Phố Hoàng Thụy Chi
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 250 m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 6-8 m.
	- Tên dự kiến đặt:	<i>Phố Hoàng Văn Hòe</i>
2.8.6	Tên đường hiện trạng	Đường đi đầu đường Lê Quang Đạo kéo dài sát sân vận động Xuân Thụ
	- Điểm đầu tuyến:	Café music 2000, đường Lê Quang Đạo
	- Điểm cuối tuyến:	Sân vận động khu phố Xuân Thụ, giáp đường Lê Quang Đạo
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 550 m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 6-8m.
	- Tên dự kiến đặt:	<i>Phố Nguyễn Thúc Dụ</i>
2.8.7	Tên đường hiện trạng	Đường đi đầu phố Diệu Tiên chạy sát ao Đình

	- Điểm đầu tuyến:	Cổng chùa Xuân Thụ (Phố Diệu Tiên)
	- Điểm cuối tuyến:	Cửa hàng Mẹ & Bé (đường Lê Quang Đạo)
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 250 m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 6-8m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Ao Đình
2.8.8	Tên đường hiện trạng	Điểm đầu phố Nhân Thọ giáp HQV điểm cuối phố Lý Tự Trọng (từ trung tâm ý tế đến cuối khu phố Xuân Thụ)
	- Điểm đầu tuyến:	Nhà văn hóa khu phố Hoàng Quốc Việt (Phố Nhân Thọ)
	- Điểm cuối tuyến:	Giáp nghĩa trang nhân dân khu phố Xuân Thụ
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 800 m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 6-8m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Kim Lân

2.9. Phường Đình Bảng (06 tuyến phố)

2.9.1	Tên đường hiện trạng	T1: từ đường TL277 vào phía trường ĐH (phía cầu Đại Đình)
	- Điểm đầu tuyến:	Từ đường Lý Thái Tổ
	- Điểm cuối tuyến:	Giao trực trước mặt trường ĐH Kinh doanh công nghệ
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 320 m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 10 m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Châu Nương
2.9.2	Tên đường hiện trạng	T2: từ đường TL277 vào phía trường ĐH
	- Điểm đầu tuyến:	Từ đường Lý Thái Tổ
	- Điểm cuối tuyến:	Giao trực trước mặt trường ĐH Kinh doanh công nghệ
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 280 m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 10 m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Lý Quốc Sư
2.9.3	Tên đường hiện trạng	T3: từ đường TL277 vào phía trường ĐH (phía Đền Đô)
	- Điểm đầu tuyến:	Từ đường Lý Thái Tổ
	- Điểm cuối tuyến:	Giao trực trước mặt trường ĐH Kinh doanh công nghệ
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 280 m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 10 m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Ngọc Long

2.9.4	Tên đường hiện trạng	Khu đô thị mới Đình Bảng: tuyến phân chia ranh giới dự án giữa 2 dự án Phú Điền và Nam Hồng chạy qua phòng khám Tâm Đức
	- Điểm đầu tuyến:	Giáp đường sắt Hà Nội Lạng Sơn qua đường 295B sang khu đô thị mới Đình Bảng (Đường trục giữa khu đô thị Nam Hồng và Phú Điền)
	- Điểm cuối tuyến:	Cạnh vườn hoa giao với phố Kim Đài (Đường trục giữa khu đô thị Nam Hồng và Phú Điền)
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 320m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 11m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Quỳnh Lâm
2.9.5	Tên đường hiện trạng	Từ ngã 3 khu công nghiệp qua Đền bà Lý Chiêu Hoàng dọc theo khu dân cư cũ
	- Điểm đầu tuyến:	Từ ngã 3 (Nhà máy gạch Kiểm Tính)
	- Điểm cuối tuyến:	Cuối phố Đền Rồng (nhà bà Lê Thị Thê)
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 600m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 4-9 m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Lý Chiêu Hoàng
2.9.6	Tên đường hiện trạng	Từ đường to Long Vũ gần lãng vào khu dự án Phú Điền đến vườn hoa ra khu sau Trại
	- Điểm đầu tuyến:	Từ đường Lý Huệ Tông đi ra khu đô thị mới (ĐA khu nhà ở phường Đình Bảng-Khu Sau Trại)
	- Điểm cuối tuyến:	Cuối khu sau Trại giao với dự án Công ty Tất Thắng (Đường trục chính ĐA khu nhà ở phường Đình Bảng)
	- Thông số kỹ thuật:	+Chiều dài tuyến: 585m; +Mặt cắt trung bình đường hiện trạng 7,5m.
	- Tên dự kiến đặt:	Phố Lý Quốc Mẫu

Phần thứ tư

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Đề án “Điều chỉnh và đặt tên đường, tên phố - Thành phố Từ Sơn đợt 4 năm 2021” được lập trên cơ sở các văn bản pháp lý hiện hành và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, với tổng số là 184 tuyến đường, phố (trong đó, đổi tên 04 tuyến; điều chỉnh 05 tuyến đường, phố (đã đặt trong đợt I/2009, đợt II/2012) và đặt tên mới 09 tuyến đường, 166 tuyến phố đợt 4/2021).

Đề án được xây dựng dựa trên ý kiến chỉ đạo của Thành uỷ, Hội đồng nhân dân, UBND Thành phố; ý kiến tham gia về chuyên môn của các Sở: Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Sở Xây dựng; Sở Giao thông Vận tải; của các phòng, ban, ngành chuyên môn của Thành phố và các chuyên gia trong các lĩnh vực về văn hoá, xây dựng; đề nghị của UBND các phường, của nhân dân Thành phố, ý kiến thẩm định của Hội đồng tư vấn đặt tên đường, phố, công trình công cộng tỉnh Bắc Ninh.

UBND thành phố Từ Sơn kính đề nghị Hội đồng Tư vấn đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng Tỉnh xem xét, thẩm định và trình UBND, HĐND Tỉnh quyết định phê duyệt Đề án.

(Kèm theo Đề án bao gồm: Phụ lục 01, 02, 03, 04,: Đổi tên, điều chỉnh, đặt tên đường, tên phố; Phụ lục 05: Trích yếu danh nhân, địa danh dự kiến đặt tên đường, phố; Bản đồ tổng thể tên đường, phố đợt 4 năm 2021)./.

Nơi nhận:

- T.T Thành uỷ, HDND Tp;
- Chủ tịch, các PCT UBND Tp;
- Các thành viên BXD Đề án;
- Lưu VT, P.VHTT, P.QLĐT.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ THÀNH PHỐ TỪ SƠN

Nguyễn Thế Tuấn

PHỤ LỤC 01/PL
CÁC TUYẾN ĐƯỜNG, PHỐ ĐỀ NGHỊ ĐỔI TÊN ĐỢT 4 NĂM 2021 (04 tuyến phố)

STT	Tên cũ, đặc điểm tuyến đi qua	Tên dự kiến đặt	Chiều dài (m)	Điểm đầu	Điểm cuối	Mặt cắt đường (m)				Ghi chú
						Cộng	Via hè	Lòng đường	Via hè	
I	Phường Đồng Nguyên (03 tuyến)									
3	Phố Sậy	Phố Lê Xuyên	387	Đường Nguyễn Quán Quang (Đình Lê Xuyên)	Phố Vĩnh Kiều B (Nhà ông Nhở)			6,8		
4	Phố Hoa Lư	Phố Tam Lư Lớn	901	Km 151+850 đường Minh Khai (Công ty Cao Sơn)	Công Đình Tam Lư			10,5		
5	Phố Ao Đồng	Phố Tam Lư Bé	555	Phố Lư Vĩnh Xuyên	Phố Hoa Lư (nhà ông Cường)			8,3		
II	Phường Đồng Kỵ (01 tuyến)									
1	Phố Di Tích	Phố Tây Am	820	Đền Đồng Kỵ	Phố Đồng Kỵ 4 (Cổng số 8 cửa nhà ông Tân)			8,0		

PHỤ LỤC 02/PL
ĐIỀU CHỈNH 01 TUYẾN ĐƯỜNG VÀ 04 TUYẾN PHỐ ĐỢT 4 NĂM 2021

TT	Tên đường, phố	Đã duyệt			Đề nghị điều chỉnh			Ghi chú
		Chiều dài (m)	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (m)	Điểm đầu	Điểm cuối	
I	ĐỢT 4 (năm 2021)							
1	Đường Lý Thái Tổ	2000	Bưu điện Từ Sơn	Cầu vượt Đại Đình	4700	Bưu điện Từ Sơn	Cầu Chạp giáp danh xã Phù đông, huyện Gia lâm, thành phố Hà nội	Điều chỉnh kéo dài điểm cuối
2	Phố Trang Hạ	1053	Đường Nguyễn Văn Cừ (Công ty Hướng Mai)	Dốc Bính Hạ (Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn)	630	Đầu đường bê tông mới vào khu phố Trang Liệt (Đường 277 mới)	Vườn hoa khu đất 3,84ha (khu phố Bính Hạ)	Điều chỉnh điểm đầu và điểm cuối để phù hợp với hệ thống đường giao thông mới
3	Phố Bính Hạ	710	Ao đầu khu phố Bính Hạ (phố Trang Hạ)	Đền Bính Hạ	770	Đầu đường lồi vào khu phố (Nhà bà Phương Gái)	Đền Bính Hạ	Điều chỉnh điểm đầu để phù hợp với hệ thống đường giao thông mới
4	Phố Trang Liệt 1	840	Trạm Y tế cũ	Khu Khung Cửi	670	Trạm Y tế cũ	Công Tây	Điều chỉnh điểm cuối
5	Phố Trang Liệt 3	530	Sân bóng đá Bãi Am	Công Tây	968	Sân bóng Bãi Am	Khu Khung Cửi	Điều chỉnh điểm cuối

PHỤ LỤC 03/PL
TÊN ĐƯỜNG ĐẶT MỚI ĐỢT 4 NĂM 2021 (09 tuyến đường)

STT	Tên cũ, đặc điểm tuyến đi qua	Tên dự kiến đặt	Chiều dài (m)	Điểm đầu	Điểm cuối	Mặt cắt đường (m)				Ghi chú
						Cộng	Vĩa hè	Lòng đường	Vĩa hè	
I	Phường Phù Chẩn (3 tuyến)									
1	Đường 277 đi Đại đồng Tiên Du	Đường Trần có	1500	Cổng UBND phường Phù chẩn	Khu đô thị Việt nhân VSIP	22	6	10	6	
2	Đường trục chính khu đất dân cư dịch vụ của phường	Đường Nguyễn Bình Chung	2500	Giao đường Sông Cầu	Giao đường Lý Thái Tổ	22	6	10	6	Mới
3	Đường trục chính trung tâm của phường	Đường Nguyễn Thị Phùng	2000	Giao đường Nguyễn Thị Cận	Giáp trường Đại học Kinh Bắc	22	6	10	6	
II	Phường Tam Sơn (01 tuyến)									
1	Đường giao thông từ ngã ba xóm Tụ đến cầu Hồi Quan	Đường Tam Sơn	3300	Đường Ngã ba xóm Tụ	Cầu Hồi Quan			7		Mới
III	Phường Tương Giang (02 tuyến)									
1	Chưa đặt tên là đường liên Khu Phố	Đường Tiêu Tương	1600	Từ Chùa Tiêu	Hết Khu Phố Tạ Xá			6		
IV	Phường Hương Mạc (02 tuyến)									
1	Tuyến đường chính chạy qua UBND phường Hương Mạc	Đường Đàm Thận Huy	1400	Đường Nguyễn Văn Cừ (Khu lưu niệm đồng chí Nguyễn Văn Cừ	Đến Cầu Tó			10		

2	Tuyến đường liên xã Phù Khê-Hương Mạc	Đường Đàm Viết Kính	1750	Đầu đường TL 277 (cũ)	Đầu làng KP Mai Động			9		
V	Phường Đình Bảng (01 tuyến)									
1	Tuyến đường từ đường 295B qua trường cao đẳng Thủy Sản đi Baza	Đường Lý Huệ Tông	2270	Giao với đường TL 295B khu phố Tân Lập	Cổng Baza	15		15		Mới

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ THÀNH PHỐ TỪ SƠN

PHỤ LỤC 03/PL
TÊN PHỐ ĐẶT MỚI ĐỢT 4 NĂM 2021 (160 tuyến phố)

STT	Tên cũ, đặc điểm tuyến đi qua	Tên dự kiến đặt	Chiều dài (m) (m)	Điểm đầu	Điểm cuối	Mặt cắt đường (m)				Ghi chú
						Cộng	Vĩa hè	Lòng đường	Vĩa hè	
I	Phường Đồng Nguyên (02 tuyến)									
1	Tuyến đường từ Vĩnh Kiều đi sang Lê Xuyên	Phố Nguyễn Công Phụ	428	Giao cắt với đường Nguyễn Quán Quang	Giao cắt với tuyến Phố Sậy (Nhà ông Kha)			6,0		
2	Tuyến phố chính trong khu đô thị Phú Điền	Phố Nguyễn Bá Ngọc	770	Giao cắt với đường chạy từ phố Hoa Lư sang đường Lý Thánh Tông	Giao cắt với đường khu công nghiệp Tiên Sơn			7,5		
III	Phường Trang Hạ (12 tuyến)									
1	Đường trục dẫy giáp hào đường sắt	Phố Đồng Tâm	291	điểm nối liền đường 277 mới	Sân bóng khu dân cư	21,0	5,5	10,5	5,0	
2	Đường trục từ đường quốc lộ 1A về nhà văn hóa Bính Hạ	Phố Trần Nguyên Khởi	262	Ngân hàng Nông nghiệp Từ Sơn	Nhà phục vụ - nhà văn hóa khu phố Bính Hạ	15,5	4,0	7,5	4,0	
3	Đường nối từ 277 mới về nhà văn hóa khu phố Bính Hạ	Phố Tiên Phong	281	Đầu đường 277 mới	Nhà Văn hóa Bính Hạ	19,5	4,5	10,5	4,5	
4	Đường trục cắt qua khu đất từ khu phố Trang Liệt ra đường 277 mới	Phố Nguyễn Hoàng Nghị	177	Đầu Trạm y tế phường	Góc sau trường THCS	14,0	3,5	7,0	3,5	
5	Đường chạy dọc khu đất	Phố Trần Thúc Bảo	247	Sân bóng Bãi Am	Góc sau trường THCS	14,0	3,5	7,0	3,5	
6	Đường nối từ khu phố Trang Liệt ra đầu đường Nguyễn Văn Cừ	Phố Đông Lai	1251	Cầu sông sang Đông Ky	Nối vào Cổng Tây	15	4,0	7,0	4,0	

7	Đường trục giữa khu Đông Sơn	Phố Văn Chi	606	Cuối ao Cổng Đá	Kênh B2	15	4,0	7,0	4,0	Mới
8	Đường giáp danh khu phố Trang Liệt	Phố Dương Tử Do	229	Điểm nối làn giữa	Điểm lên kên B2	15	4,0	7,0	4,0	
9	Đường làn thứ nhất song song với đường Nguyễn Văn Cừ	Phố Nguyễn Quốc Kiệt	519	Cổng khu đô thị HaNaKa	Kênh B2	15	4,0	7,0	4,0	
10	Đường nhánh của làn thứ nhất	Phố Phan Đình Dương	236	Khách sạn Hải Yến	Kênh B2	15	4,0	7,0	4,0	
11	Đường làn thứ 3	Phố Nguyễn Đức Thận	490	Sân bóng đá khu dân cư	Kênh B2	15	4,0	7,0	4,0	
12	Đường làn thứ 4	Phố Trần Dự	417	Gần sân bóng đá khu dân cư	khu đường ngang	15	4,0	7,0	4,0	
IV	Phường Phù Chẩn (15 tuyến)									
1	Đường liên huyện 180	Phố Phù Lộc	2500	Trụ sở UBND phường	Ngã tư Nối giáp Đại đồng			4,5		Mới
2	Đường Xóm Nội	Phố Tây Nội	800	Giao với Phố Phù lộc đoạn sau trường THCS Phù Chẩn	Giao cắt đường Nguyễn Bình Chung			3-7		Mới
3	Đường vành đai Ao Nổi	Phố Đông Miếu	1630	Giao với đường Nguyễn Bình Chung	Ngã tư Nối giáp Đại đồng			5-8		Mới
4	Đường trục dọc kênh N4	Phố Nam Miếu	350	Giao với đường Nguyễn Bình Chung	Giao cắt Phố Phù lộc đoạn Cổng Miếu			3,5-5		Mới
5	Đường khu dân cư xóm Đưa Sông	Phố Giang Long	400	Giao với đường Trần Cổ khu vực Miếu Góc sữa	Giao với Phố Phù lộc khu Cầu cháy			3,5-5		Mới
6	Đường khu dân cư Đồng cả	Phố Đồng Cả	300	Giao với đường Trần Cổ khu vực Miếu Góc sữa	Giao với đường Nguyễn Bình Chung			3,5-5		Mới

7	Đường trục Xóm Doi cũ	Phố Doi Sóc	800	Giao với đường Lý Thái Tổ	Giao với đường Trần Cồ			6		
8	Đường trục Xóm Sóc Cả	Phố Sóc Cả	600	Giao với đường Lý Thái Tổ	Giao với phố Doi sóc ngã ba nhà ông Hồng Chúc			5		Mới
9	Đường trục xóm Sóc Tá cũ	Phố Nguyễn Xuân Đình	1000	Giao đường Lý Thái Tổ	Phố Doi Sóc			3,0-5,0		
10	Đường liên Khu phố Doi sóc- Rích gạo	Phố Sóc Tá	400	Giao với Phố Nguyễn Xuân Đình nhà ông Văn Lương	Nối với phố Gạo Trên			3,0-4,0		Mới
11	Đường trục khu Xóm Gạo	Phố Gạo Trên	500	Giao cắt với Phố Rích gạo đoạn nhà ông Hoà Mười	Ngã tư chợ Rích			4,0-5,0		Mới
12	Đường trục giữa khu phố Rích gạo	Phố Rích Gạo	1500	Giao cắt với đường Lý Thái Tổ đoạn nhà Ông Phương The	Xóm Gem Nhà Ông Chắt Tuế			4,0-5,0		Mới
13	Đường Vành đai Ao Quan	Phố Nguyễn Đình Thiều	2500	Giao cắt với Phố Rích gạo đoạn nhà Ông ChínhNga	Giao cắt với đường Nguyễn Thị Phụng			5,0-7,0		
14	Đường trục qua cổng Đình Keo khu phố Rích gạo	Phố Nguyễn Đức Minh	400	Giao cắt với Phố Rích gạo đoạn nhà ông Khoa Hạnh	Ngã ba nhà Ông Bà Đông Sông			4,0-5,0		
15	Đường giao thông Công Đình đi Công Sãn đi Góc sữa Phù lộc	Phố Nguyễn Thị Cận	2500	Giao cắt với đường Lý Thái Tổ đoạn nhà Ông Cát	Giao cắt với đường Nguyễn Thị Phụng đoạn Góc Sữa khu phố Phù Lộc	20	6	8	6	
V	Phường Tam Sơn (27 tuyến)									
1	Đường từ đường 295 đến cổng Đông	Phố Thọ Trai	560	Từ Đường 295	Nhà Ông Nguyễn Chí Nhiên			3,6		121

2	Đường Trục ngõ chùa	Phố Diên Phúc	150	Từ Chùa Diên Phúc	Nhà Ông Nguyễn Đình Lý			3,5		19
3	Đường trục xóm Chúc	Phố Chúc	310	Từ nhà bà Vũ Thị Sen	Nhà Bà Nguyễn Thị Thủy			4		Mới
4	Đường trước xóm Chúc	Phố Nguyễn Đạo Quán	300	Từ nhà Hồng Thắng	Đến Nhà Bà Nguyễn Thị Ngần			7		51
5	Đường trục xóm Chi	Phố Nguyễn Văn Quang	130	Từ nhà Ông Dần	Đến nhà Nam Lợi			5,0		98
6	Đường qua trường Mầm Non Dương Sơn	Phố Nguyễn Khiết Tú	300	Nhà Ông Trần Mạnh Tuấn	Đến Nhà Ông Nguyễn Khắc Khoái	2,5		7		74
7	Đường trục giữa xóm Chi	Phố Chi	330	Từ nhà Ông Nguyễn Khắc Hùng	Đến nhà Toàn Lập			3		Mới
8	Đường trục ao cá xóm chi	Phố Vũ Viết Hiền	250	Từ nhà Ông Nguyễn Như Hiền	Đến nhà Ông Nguyễn Khắc Nhị			3,5		112
9	Đường trục chính xóm TỰ	Phố TỰ	310	Từ nhà Nguyễn An Đại	Đến nhà Thu Ba			6		Mới
10	Đường cuối làng Chi TỰ	Phố Nguyễn Hòa Trung	400	Từ nhà Toàn Lộc	Đến nhà Tạ Đình Sính			4		69
11	Trục chính khu phố Dương Sơn	Phố Dương Sơn	1000	Từ nhà Trường Túc	Đến hết đường khu giãn dân khu B sang Thọ Trai			9		23
12	Đường dọc B25	Phố Ngô Sách Tố (Ngô Sách Hân)	780	Từ đường liên phường dọc B25 đến nhà Ông Tuấn Ánh	Đến Công Đồng Cạn			8		38
13	Đường trục chính Tam Sơn	Phố Ngô Thâm	500	Từ nhà Ông Hòa Thi	Đến nhà Ông Minh Huệ			7,8		41
14	Đường qua trường Mầm non	Phố Nguyễn Thiện Kế	300	Từ Nhà Sinh Liệu	Đến Đến nhà Ông Hồng Thạch			3,5		Mới
15	Đường xóm Tây	Phố Ngô Sách Thí	260	Từ nhà bà Hà Mùi	Đến nhà Bà hạnh Kỷ			6		Mới

16	Đường trục xóm Núi	Phố Núi	240	Từ nhà văn hóa xóm Núi	Đến Cổng Tây			3,2		Mới
17	Đường trục xóm Trước	Phố Trước	500	Từ nhà chứa Quan Họ	Đến đường liên phường			4		Mới
18	Đường Trục xóm Ô	Phố Ô	430	Từ nhà ông Ngô Thành Hào	Đến nhà Quang Bích			2		Mới
19	Đường Trục xóm Xanh	Phố Xanh	380	Từ nhà Hán Hải Anh	Đến nhà Ông Thành Hào			3		Mới
20	Đường Trục xóm Tây	Phố Tây	600	Từ chùa Đồng Mạ	Đến nhà Trần Mạnh Tâm			5		Mới
21	Đường Trục xóm Đông	Phố Đông	360	Từ nhà Vân Phái	Đến Giếng Đông			6		Mới
22	Đường bao quanh làng Tam Sơn	Phố Ngô Sách Dụ	500	Từ Cổng đồng cạn	Đến Ao chùa xóm Ô			6		37
23	Đường dọc xanh	Phố Dinh	450	Từ nhà Tuấn Ánh	Đến chùa Phúc Tinh			5		Mới
24	Đường khu 174 xóm Ô	Phố Dọc Xanh	300	Từ nhà Ông Luyện	Đến nhà Ông Thanh Bách			5		Mới
25	Đường trục chính Phúc Tinh	Phố Phúc Tinh	550	Từ Đình Phúc Tinh Tay Phái	Đến nhà Ông Nguyễn Trọng Đỗ			6		84
26	Đường trục sau khu phố Phúc Tinh	Phố Nguyễn Trọng Tạo	1010	Từ Đình rẽ tay trái	Đến nhà Ông Cửu (Sân bóng Phúc Tinh)			9		131
27	Đường trục chạy quanh khu phố Phúc Tinh	Phố Nguyễn Úc	330	Đình Phúc Tinh (phố Phúc Tinh)	Đường Nghìn Việc Tốt			9		127
VI	Phường Hương Mạc (35 tuyến)									
1	Đường trục từ 277 mới đến Dốc cầu.	Phố Nguyễn Thế Khoa	883	Từ đầu đường 277 (mới)	Dốc cầu Mai Động đi Yên Phong			7		
2	Đường trục khu phố Mai Động	Phố Cầu Cháy	356	Từ Dốc Cầu	Ngã tư Đất cát			8		
3	Đường trục giữa khu phố Mai Động	Phố Giếng	338	Nhà ông Nghiêm Văn Khoái	Nhà ông Nghiêm Văn Cảnh			7		

4	Đường trục xóm giữa Mai Động	Phố Chùa Đông	231	Từ Mã tổ họ Nguyễn Hữu	Đến Xóm Giếng			4		
5	Đường trục xóm đi sau đồng	Phố Đình	335	Từ họ Đàm thế	Ngõ Sau đồng			4		
6	Đường trục xóm chùa đến biển áp	Phố Cửa Chùa	431	Nhà ông Trương Văn Chuyển	Đến Trạm biển áp 2			5		
7	Đường trục xóm Đông Tiến	Phố Đông Tiến	296	Từ Chợ Mai Động	Nhà ông Nghiêm Văn Lưu			4		
8	Đường qua trường THCS HM 2	Phố Mai Động 2	422	Từ nhà Ông Đàm Thuận Lưu	Đến đường 277 mới			5		
9	Đường trục xóm Ngõ Đãi	Phố Mai Động 1	316	Từ Ngõ Đãi	Nhà ông Nghiêm Văn Quyết			3.5		
10	Đường trục chính kp Vĩnh Thọ	Phố Vũ Dự	820	Từ Đường TL277 (cũ)	Đến Đường TL 277 mới			5		
11	Đường trục qua Đình	Phố Nguyễn Quốc Tỉnh	434	Từ Công Đình	Đến Cầu Làng			3		
12	Đường vành đai phía Bắc Vĩnh Thọ	Phố Công Bình	607	Từ nhà ông Tăng	Đến Cầu Làng			5		
13	Đường Vành đai phía Nam Vĩnh Thọ	Phố Mạc Khê	352	Đầu đường 277 cũ	Đi Đ277 mới			5		
14	Đường trục chính qua Đình Kim Thiều	Phố Trần Phi Nhỡn	482	Từ Ngã Tư Mác	Đường đi Phù Khê			5		
15	Đường trục giữa khu phố Kim Thiều	Phố Nguyễn Doãn Thăng	403	Từ nhà ông Điền Thục	Đến nhà ông Tư Đại			4		
16	Đường vành đai liên xã đi Vân Hà	Phố Nguyễn Chu Hòa	696	Từ Ngã Tư Mác	Đi Thiết Bình			7		
17	Đường Trục giữa khu phố Kim Thiều	Phố Trần Ngạn Húc	296	Từ nhà ông Thái Nhung	Đi tỉnh lộ 277			4		
18	Đường trục giữa qua họ Nguyễn Doãn	Phố Nguyễn Doãn Văn	411	Từ nhà ông Doanh Luân	Đến nhà ông Đồng Bầy (mới)			4		

19	Đường vành đai Khu phố Hương Mạc	Phố Nguyễn Giản Liêm	663	Từ Trường THCS HM 2	Đến nhà thờ họ Ngô			5		
20	Đường trục từ 277 đến nhà ông Vọng	Phố Đàm Thận Giản	239	Từ Đường 277	Đến nhà thờ họ Hoàng			5		
21	Đường trục giữa Hương Mạc qua Trường Mầm Non HM 1	Phố Me	1101	Từ nhà ông Nhu	Đến đầu đường 277 mới			5		
22	Đường trục giữa qua đền thờ Đàm Đình Cư	Phố Đàm Đình Cư	422	Từ Giếng Đình Làng	Đến nhà ông Hoàng Sửu			4		
23	Đường trục qua nhà văn hóa khu phố	Phố Nguyễn Sỹ Nguyên	645	Từ Đường tiếp giáp KP Vĩnh Thọ	Đến Cổng phụ họ Đàm Thận			4		
24	Đường trục từ 277 đến nhà thờ họ Ngô	Phố Đỗ Đại Uyên	625	Từ Nhà bà Thu Hạ	Đến hết xóm Đông Tiến (Phố Me)			5		
25	Đường trục giữa khu phố Hương Mạc	Phố Đàm Công Hiệu	386	Từ Cây Si ngõ Ngõ	Đến nhà ông Ánh Hệ			4		
26	Đường trục giao thông chạy quanh khu phố	Phố Khánh Tâm	903	Từ nhà Ánh Nhật Bản	Đến Trường TH HM 2			4.5		
27	Đường trục giữa khu phố	Phố Đàm Thị Thanh	369	Từ nhà Chính Phương	Đến nhà ông Quân Thảo			6		
28	Đường trục giữa qua nhà thờ họ Đàm Công	Phố Đàm Hoàn	297	Từ nhà thờ Đàm Công	Đến nhà ông Bộ Tuyên			4		
29	Đường trục giữa qua nhà thờ họ Đàm Đức	Phố Đàm Viết Gián	171	Từ họ Đàm Công	Đến nhà ông Bình Đình			3		
30	Đường trục giữa khu phố	Phố Trần Phi Chiêu	310	Từ nhà Ông Tộ	Đến nhà ông Đàm Đức Thìn			4		
31	Đường trục ven đê khu phố Đồng Hương	Phố Nguyễn Nhân Chiêu	472	Từ Cầu 277 mới	Đi Kim Bảng			4		
32	Đường giao thông giữa làng lên đê	Phố Ngô Sách Hân	260	Nhà ông Nguyễn Quảng Hát	Đi lên đê sông Ngũ Huyện Khê			5		
33	Đường trục giữa làng đi lên đê	Phố Đồng Hương 1	256	Nhà ông Nguyễn Hữu Út	Đi lên đê sông Ngũ Huyện Khê			3		

34	Đường trục giữa làng đi lên đê	Phố Đồng Hương 2	144	Nhà ông Ngô Văn Thư	Đi lên đê sông Ngũ Huyện Khê			3		
35	Đường trục ven làng đi lên đê	Phố Nguyễn Sách Hiền	260	Nhà ông Nguyễn Văn Tần	Đi lên đê sông Ngũ Huyện Khê			3		
VII	Phường Tương Giang (26 tuyến)									
1	Từ trường Tiểu Học đi Giữa Khu Phố Tiêu Thượng đến đám mạ ra bãi Viêng	Phố Nguyễn Đức Đôn	400	Nhà bà Thảo chín qua Trường Tiểu Học	Đám mạ			4		
2	Đường trong khu phố đi qua nhà thờ Thám hoa Nguyễn Văn Huy di tích cấp Quốc Gia đi ra cánh đồng đàng sau khu phố Tiêu Thượng	Phố Nguyễn Văn Huy	420	Nhà Ông Bình Chanh	Ao họ			4,2		
3	Tiếp giáp đường Tiêu Tương đi qua Miếu thờ tướng quân Lý Súly đi giữa khu dân cư khu phố Tiêu Sơn	Phố Lý Súly	370	Tiếp giáp đường Tiêu Tương	Đến Nhà Ông Sơn Khuya			5		Mới
4	Có tên từ xa xưa là Ngõ Chùa, đầu tuyến tiếp giáp từ đầu Ao Sông qua khu dân cư khu phố Tiêu Sơn.	Phố Ngõ Chùa	280	Đầu Ao Sông	Nhà ông Huỳnh Lương			2		Mới
5	Tiếp giáp đường Tiêu Tương qua khu dân cư qua cửa đình Khu Phố Tiêu Sơn đến ngã trang nhân dân Phường	Phố Nghiêm Xá	790	Tiếp giáp đường Tiêu Tương ngã ba tiếp giáp Khu Phố Tạ Xá, Hưng Phúc	Đến nghĩa trang Phường			4		Mới
6	Tiếp giáp tuyến phố chính của Phường đi qua khu dân cư phía nam khu phố Tiêu Long	Phố Nam Sơn	310	Đầu đường trục chính của phường	Nhà ông bà Tuyết Đáp			4,5		Mới

7	Từ Giếng cổ vừa khôi phục bên cạnh UBND Phường chạy dọc ao đến Chùa Lào hiện tại là trường Tiểu học	Phố Chùa Lào	380	UBND Phường	Hết ao của khu phố Tiêu Thượng			7,5		Mới
8	Tuyến đi qua khu dân cư phía bắc khu phố Tiêu Long	Phố Cao Sơn	500	Tiếp giáp tuyến phố trục chính của Phường	Núi Tiêu nhà bà Thiềm			3,5		Mới
9	Tuyến nằm phía Bắc khu phố Tiêu Long đằng sau khu dân cư và cách đồng cửa đình	Phố Bắc Sơn	490	Tiếp giáp tuyến phố trục chính của Phường	Núi Tiêu nhà đề xác			7		Mới
10	Đi giữa khu dân cư ở phía đông của khu phố Tiêu Long	Phố Đông Sơn	240	Tiếp giáp tuyến phố trục chính của Phường	Nhà anh chị An Luyện			2		Mới
11	Tuyến phố chạy giữa khu dân cư qua trước cửa đình Khu Phố	Phố Cửa Đình	440	Từ nhà anh Diệm tiếp giáp đường Nam Sơn	Tiếp giáp đường Bắc Sơn nhà ông bà Quỳnh Hồi			2,5		Mới
12	Nối khu dân cư phía Bắc và phía Đông nằm cạnh đình khu phố Tiêu Long	Phố Đồng Khoai	320	Tiếp giáp đường Cửa Đình nhà bà Hùng Thử	Tiếp giáp đường Đông Sơn nhà ông bà Hương Thử			2,5		Mới
13	Tuyến chạy giữa Khu dân cư khu phố Hưng Phúc	Phố Phúc Thịnh	610	Tiếp giáp phố chính của Phường đoạn nhà ông bà Ánh Ngọc	Tiếp giáp đường Tiêu Tương, ngã ba tiếp giáp khu phố Tạ Xá, Tiêu Sơn			5,5		Mới
14	Tuyến tiếp giáp khu đất mới 71 lô và khu dân cư khu phố Hưng Phúc	Phố Nguyễn Cảnh Thọ	960	Từ nhà chứa Quan Họ	Đến nhà Ông Tý Trường			6		Mới
15	Trong khu đất mới 71 lô, cạnh trường THCS	Phố Nguyễn Trừ 1	270	Tiếp giáp đường Lý Vạn Hạnh đầu trường THCS	Đến công Nghệ tiếp giáp đường Nguyễn Cảnh Thọ			7		Mới
16	Trong khu đất mới 71 lô	Phố Nguyễn Trừ 2	210	Từ lô đất ONT/200/161.0 đến lô ONT/136/88.8	Lô ONT/188/90.0 đằng sau trường MN			7		Mới

17	Nằm cạnh dọc ao khu phố Tiêu Sơn đằng sau khu dân cư	Phố Đồng Nghĩa Đại Vương	240	Nhà ông Định (Phố Nghiêm Xá)	Nhà ông La Định			5,5		Mới
18	Tuyến trục chính lối từ đường tỉnh lộ 295B đến đầu khu phố Tiêu Sơn	Phố Tiêu Sơn	160	Từ đầu đường 295B	Qua cổng làng Tiên Sơn	4		7,5		
19	Tuyến đi giữa khu dân cư đến đình khu phố Hồi Quan	Phố Tam Quang Đại Vương	270	Tiếp giáp tuyến phố chính của Phường đến nhà ông bà Nga Hòa	Nhà ông bà Huy Xuyên			4,8		Mới
20	Đi giữa khu dân cư khu phố Hồi Quan	Phố Nguyễn Thị Ngọc Thường	600	Từ nhà ông Thi Trọng	Đến ngã tư Cổng Trùng			3		Mới
21	Đi giữa khu dân cư khu phố Hồi Quan	Phố Tạ Thị Duyên Nương	310	Từ nhà ông bà Toàn Đậu	Nhà ông Bơ Hạnh			4,5		Mới
22	Tuyến phố bên cạnh khu dân cư và ruộng lúa khu phố Hồi Quan	Phố Cổng Trước	260	Nhà ông Năm Lập	Ao Cổng Trùng			5		Mới
23	Tuyến phố bên cạnh khu dân cư, khu dân cư mới khu phố Hồi Quan	Phố Cổng Trùng	300	Ao Cổng Trùng	Nhà ông Đề			5		Mới
24	Tuyến phố bên cạnh khu dân cư khu phố Hồi Quan	Phố Cổng Sau	400	Nhà ông Đề	Nhà ông Dương Quý			5		Mới
25	Tuyến phố đi giữa khu dân cư khu phố Hồi Quan	Phố Cổng Xóm	260	Nhà ông Dương Quý	Nhà ông Thảo Thực			4,2		Mới
26	Tuyến phố bên cạnh khu dân cư, mương nước khu phố Hồi Quan	Phố Hồi Lan	360	Nhà ông Thảo Thực	Cầu Phúc Tinh			4		Mới
VIII	Phường Phù Khê (29 tuyến)									
1	Khu sau làng Phù Khê Thượng	Phố Nguyễn Trọng Đột	800	Đoạn đầu cống cụ Sâm	Đến nhà ông Rỡ			9		Mới

2	Khu xóm đình, chùa khu phố	Phố Nguyễn Quỳnh Cư	670	Từ Trường Tiểu học	Đến giáp mốc Hương Mạc			8	
3	Đường Đình Đôi đi giữa 2 khu phố	Phố Đình Đôi	780	Từ đoạn đường T2	Đến cổng cụ Sâm			7,5	Mới
4	Đường đi xóm nghề	Phố Quách Toàn	340	Từ nhà ông Thái Tạc	Đến Nghè			7	Mới
5	Khu xóm cửa chùa	Phố Hồng Ân	930	Từ nhà ông Hồng Lộc	Đến hết nhà ông Tuấn Đình, nhà ông Xuân đi dọc hết đường qua làn đường nhà ông Khương			13,5	
6	Khu đồng mác	Phố Thanh Nhân	1100	Từ nán nhà ông Lộc	Đi hết đường làn 2,3 và đường xương cá			13,5	
7	Khu vằn mã trắng	Phố Quách Giai	1020	Từ trạm cân ông Hưng	Đi dọc theo đường điện + 4 tuyến xương cá			13,5	
8	Khu mã họ Trần	Phố Thanh Bình	1500	Từ Mã trắng nhà họ Trần	Đi vòng đường hình chữ U ra tiếp giáp đường T9 + 2 đường xương cá			8	
9	Đoạn đường đi ra nhà bà Sán	Phố Vĩnh Lại	250	Từ nhà bà Sán	Đến Nghè			8	
10	Tuyến trục chính đường làng	Phố Phù Đàm	670	Từ nhà cụ Hiền	Đến hết Đình Đôi			6,5	Mới
11	Tuyến đường đi cầu vòng	Phố Hưng Phúc	560	Từ nhà ông Trương Thoa	Đến nhà ông Phái			7	
12	Tuyến đường xóm trại trên	Phố Cổ Đàm	410	Từ Ao Nghè	Đến cổng Đình Đôi			7	Mới
13	Tuyến đồng bèo	Phố Tân Thành	330	Từ nhà ông Thành cổng	Đến hết vườn hoa Đồng bèo			13,5	
14	Tuyến đường nghĩa khê	Phố Nguyễn Cát Ngạc	170	Từ nhà ông Nam Hà	Đến cổng công ty Đại An			20,5	

15	Khu đất mới	Phố Sùng Khánh	350	Từ mã tổ họ Lê	Đến nhà nghỉ Hiền Cốc Đồng Bèo + vườn hoa hình chữ nhật			14	
16	Khu cầu châu	Phố Quách Đình Khiết	300	Từ nhà ông Thống	Đi đến ngã tư khu phố Tiến Bào			33	
17	Đê đồng vọ	Phố Ngũ Huyện Khê	600	Từ đầu cầu Tiến Bào	Đến dốc Đồng vọ			7	
18	Khu đồng Bèo	Phố Nguyễn Đức Lân	400	Từ nhà ông Hình Tập	Đến nhà ông Hiền và 2 công viên khu dân cư số 3			12	
19	Xóm ngõ ngoài đi ngõ trong	Phố Tôn Linh	570	Từ ngã 3 nhà bà Châm Ất	Đến hết nhà ông Dụ Thiệp			6	
20	Xóm trại đi vào Đình làng	Phố Liên Bảo Trang	500	Từ nhà ông Nghi Thu cũ	Đi hết nhà ông Hiếu Hải			6	Mới
21	Xóm ngõ chùa	Phố Liên Bảo	400	Từ nhà bà Tuyết	Đến ngã 3 giáp công chùa			7	
22	Đường phố mới Tiến Bào	Phố Tiến Bào	640	Từ nhà nhà nghỉ 999	Đến nhà ông Quý sáu khu phố Nghĩa Lập			8	
23	Đường ngõ trên	Phố Nguyễn Hữu Thường	450	Từ nhà ông Quý Vân	Đến sau Chùa, Đình khu phố			6	
24	Đường ngõ giữa	Phố Lạc Sơn	400	Từ nhà cụ Di Mai	Đến nhà ông Tuyển Bốn (Dụ)			6,5	Mới
25	Đường ngõ ba	Phố Lão Hiền	385	Từ cổng nhà thờ họ Nguyễn Ngô	Đến nhà ông Tuy Huê			6	Mới
26	Đường ngõ trước	Phố Nghĩa Lập	340	Từ nhà ông Chiến Vân	Đến nhà thờ Nguyễn Duy			6	Mới
27	Đường ngõ cầu xanh	Phố Cẩm Ứng	400	Từ nhà ông Thắng Quế	Đến nhà anh Quân Mai			5,5	Mới
28	Đường khu trại chăn nuôi	Phố Nguyễn Gia Mưu	300	Từ nhà ông Bảo Hằng	Đến nhà ông Nhận Mơ			6	Mới

IX	Phường Đông Ngàn (8 tuyến)									
1	Đường cắt ngang phố Phủ Từ	Phố Quy Chế	300	Số nhà 19, Phố Nhân Thọ	Trường cấp 1-2 Đông Ngàn		6-8			
2	Đường cắt ngang phố Phủ Từ (song song với đường mục 1)	Phố Hoàng Tích Chu	300	Góc phía tây vườn hoa Quy chế giáp phố Quy chế	Ngã 3 quán cá rô đồng, Phố Chu Tam Dị		6-8			
3	Đường cắt ngang phố Phủ Từ (song song với đường mục 2)	Phố Hoàng Thụy Chi	800	Ngã 3 công chợ, Phố Chợ Giàu	Ngã 3 gần gần quán Café PRDEISH, Phố Chu Tam Dị		6-8			
4	Đoạn từ cuối đường Quy chế cắt qua đường Lê Quang Đạo đến khu dân cư đô thị Tân Hồng - Đông Ngàn	Phố Chu Tam Dị	350	Trạm biến áp, Ngã 3 cuối Phố Quy Chế	Phòng tập ARMY đường Lê Quang Đạo		6-8			
5	Đường cắt ngang từ đường 295 sang đường ngõ 3 Trần Phú cũ	Phố Hoàng Văn Hòe	250	Số nhà 83 Trần Phú, Đường 295B	Phố Chợ Giàu		6-8			
6	Đường điểm đầu đường Lê Quang Đạo kéo dài sát sân vận động Xuân Thụ	Phố Nguyễn Thúc Dụ	550	Café music 2000 đường Lê Quang Đạo	Sân vận động Xuân Thụ giáp Lê Quang Đạo		6-8		H Chữ U	
7	Đường điểm đầu phố Diệu Tiên chạy sát ao Đình	Phố Ao Đình	250	Cổng Chùa Xuân Thụ, Phố Diệu Tiên	Cửa hàng Mẹ&Bé, Đường Lê Quang Đạo		6-8			
8	Điểm đầu phố Nhân Thọ giáp HQV điểm cuối Nghĩa trang Xuân Thụ (từ trung tâm ý tế đến nghĩa trang phố Xuân Thụ)	Phố Kim Lân	800	Nhà Văn hóa Hoàng Quốc Việt, Phố Nhân Thọ	Giáp nghĩa trang Xuân Thụ		6-8			
X	Phường Đình Bảng (6 tuyến)									

1	T1: từ đường TL277 vào phía trường ĐH (phía cầu Đại Đình)	Phố Châu Nương	320	Từ đường Lý Thái Tổ	Giao trục trước mặt trường ĐH Kinh doanh công nghệ	22	6	10	6	
2	T2: từ đường TL277 vào phía trường ĐH	Phố Lý Quốc Sư	280	Từ đường Lý Thái Tổ	Giao trục trước mặt trường ĐH Kinh doanh công nghệ	22	6	10	6	
3	T3: từ đường TL277 vào phía trường ĐH (phía Đền Đô)	Phố Ngọc Long	280	Từ đường Lý Thái Tổ	Giao trục trước mặt trường ĐH Kinh doanh công nghệ	22	6	10	6	Mới
4	Khu đô thị mới Đình Bảng: tuyến phân chia ranh giới dự án giữa 2 dự án Phú Điền và Nam Hồng chạy qua phòng khám Tâm Đức	Phố Quỳnh Lâm	320	Giáp đường sắt Hà Nội Lạng Sơn qua đường 295B sang khu đô thị mới Đình Bảng (Đường trục giữa khu đô thị Nam Hồng và Phú Điền)	Cạnh vườn hoa giao với phố Kim Đài (Đường trục giữa khu đô thị Nam Hồng và Phú Điền)	20	4,5	11	4,5	
5	Từ ngã 3 khu công nghiệp qua Đền bà Lý Chiêu Hoàng dọc theo khu dân cư cũ	Phố Lý Chiêu Hoàng	600	Từ ngã 3 (Nhà máy gạch Kiên Tính)	Cuối phố Đền Rồng (nhà bà Lê Thị Thê)			9		
6	Từ đường to Long Vũ gần lăng vào khu dự án Phú Điền đến vườn hoa ra khu sau Trại	Phố Lý Quốc Mẫu	585	Từ đường Lý Huệ Tông đi ra khu đô thị mới (DA khu nhà ở phường Đình Bảng- Khu Sau Trại)	Cuối khu sau Trại giao với dự án Công ty Tắt Trắng (Đường trục chính DA khu nhà ở phường Đình Bảng)	13,5	3	7,5	3	Mới

Từ Sơn, ngày tháng 01 năm 2022

Số: /BC-BXD

BÁO CÁO

Trả lời những ý kiến góp ý của các cơ quan chuyên môn thành phố vào Đề án đặt tên, đổi tên đường, phố và các công trình công cộng lần thứ 4 năm 2021

Ngày 30/12/2021 UBND thành phố Từ Sơn đã ban hành văn bản số 755/UBND-VX về việc xin ý kiến góp ý Đề án đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng lần thứ 4. Văn bản gửi xin ý kiến các cơ quan: Thường trực UBND thành phố; Các Ban xây dựng Đảng; Văn phòng Thành ủy; Thường trực Ủy ban MTTQ Thành phố; Các cơ quan chuyên môn trực thuộc thành phố Từ Sơn. Tổng số xin ý kiến của 18 cơ quan đơn vị. Cơ quan thường trực Ban xây dựng Đề án xin tổng hợp và trả lời ý kiến tham gia đóng góp của các cơ quan đơn vị cụ thể như sau:

1. Tổng hợp kết quả tham gia ý kiến

Tổng số 18 cơ quan, đơn vị gửi xin ý kiến thì 17/18 cơ quan đơn vị nhất trí với Đề án đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng lần thứ 4 năm 2021 của UBND thành phố Từ Sơn. Có 01 cơ quan là Ban Tuyên giáo Thành ủy có ý kiến góp ý Đề án.

2. Trả lời ý kiến góp ý của Ban Tuyên giáo Thành ủy

2.1. Ý kiến thứ nhất: Ban Tuyên giáo đề nghị UBND thành phố, nên lựa chọn các danh nhân tiêu biểu người địa phương để đặt tên đường/phố, không nên sử dụng tên đình/đền/chùa để đặt tên các tuyến đường mới, trừ các tên gọi đã hình thành từ lâu đời nhưng Lễ Xuyên, Tam Lư, Hưng Phúc ...

Một số tên gọi đề nghị xem xét cân nhắc: Vĩnh Lại, Phù Đàm, Liên Bào (Phường Phù Khê); Sùng Khánh (Tam Sơn); Tôn Linh (phường Hương Mạc).

Trả lời: Theo điều 4 Quyết định 45/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016 của UBND tỉnh Bắc Ninh Quyết định về việc ban hành quy định đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh thì các tên di tích, danh thắng đều được chọn để đặt tên đường, tên phố.

Những tên Vĩnh Lại; Phù Đàm; Liên Bào; Sùng Khánh; Tôn Linh là tên những ngôi chùa cổ, là di sản di tích gắn với đời sống sinh hoạt tâm linh của địa phương. Nhưng tên gọi này đều là những tên có trong danh mục ngân hàng dữ liệu tên đường, tên phố của tỉnh Bắc Ninh, đủ điều kiện để đặt tên cho các tuyến đường, tuyến phố. Sau khi có ý kiến góp ý của Ban Tuyên giáo thành ủy Cơ quan Thường trực Ban xây dựng cũng đã chuyển

nội dung góp ý về phường Hương Mạc và phường Phù Khê đề nghị cân nhắc đặt nhưng tên trên, nhưng các đơn vị vẫn tiếp tục đề nghị Ban xây dựng Đề án của thành phố cho các địa phương đặt những tên trên.

2.2. Ý kiến thứ 2: Một số tuyến đường, phố dùng phong hiệu để đặt tên, đề nghị thay thế bằng tên gọi khác: Phố Đồng Nghĩa Đại Vương, Phố Tam Quang Đại Vương (Tương Giang). Đề nghị đổi tên phố Tạ Thị Duyên Nương (Tương Giang) bằng tên một danh nhân văn hóa, lịch sử là người địa phương. Cơ quan thường trực

Trả lời: Một số tuyến đường phố của Tỉnh cũng đã dùng tên phong hiệu của các vị thánh, thần để đặt tên cho tên các tuyến đường phố. VD: Đường Phù Đổng Thiên Vương, Đường Kinh Dương Vương ... Vì vậy các tên: Đồng Nghĩa Đại Vương; Tam Quang Đại Vương; Tạ Thị Duyên Nương và những nhân vật lịch sử có công với địa phương, được nhân dân địa phương tôn thờ ở Đình, Chùa của địa phương có đủ điều kiện để đặt tên tuyến phố của địa phương. Cơ quan Thường trực Ban xây dựng đề án là văn bản đề nghị bổ sung những tên gọi trên vào danh mục ngân hàng dữ liệu tên đường, phố của tỉnh Bắc Ninh. Phường Tương Giang vẫn tiếp tục đề nghị giữ nguyên tên gọi trên.

2.3. Ý kiến thứ 3: Phù Chẩn nên chọn tên Trạng nguyên Nguyễn Xuân Chính, Trần Cồ, Nguyễn Công Hăng, Nguyễn Xao, Nguyễn Thị Phùng, Nguyễn Niệm, Nguyễn Hiên, Nguyễn Đình Bảng ... là Tiến sĩ thay thế cho tên Nguyễn Bình Chung, Nguyễn Đức Minh, Nguyễn Thị Cận. Tuyến đường trục chính của khu phố Dơi Sóc đề nghị đặt tên Phố Nguyễn Xuân Chính.

Trả lời: Theo điều 4 Quyết định 45/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016 của UBND tỉnh Bắc Ninh Quyết định về việc ban hành quy định đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh quy định về Nguyên tắc đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng thì đặt tên đường, phố có thể lấy tên danh nhân và tên địa danh để đặt tên cho các tuyến đường, tuyến phố. Thực tế Phù Chẩn đã lấy tên các danh nhân là những Trạng nguyên, Tiến sĩ người địa phương để đặt tên cho các tuyến đường, tuyến phố như: Trần Cồ, Nguyễn Xuân Đình, Nguyễn Đình Thiệu, Nguyễn Đức Minh là những người đã đỗ đạt học vị Tiến sĩ thời phong kiến người địa phương để đặt tên cho các tuyến đường, phố. Riêng 2 tên: Nguyễn Xuân Chính và Nguyễn Công Hăng là những danh nhân rất nổi tiếng của địa phương, tuy nhiên 2 tên này lại trùng với tên tỉnh đã đặt, do vậy quy định của Tỉnh không cho đặt trùng với tên đã đặt, vì vậy địa phương đã không chọn 2 tên trên để đặt tên các tuyến đường, phố của địa phương mình.

Còn các tên đề nghị thay thế là; Nguyễn Bình Chung, Nguyễn Đức Minh, Nguyễn Thị Cận đều là những danh nhân của địa phương, những tên này đều đủ điều kiện để đặt tên cho các tuyến đường, tuyến phố của địa phương. Cơ quan thường trực Ban xây dựng Đề án cũng đã gửi nội dung góp ý của Ban Tuyên giá Thành ủy về Phù Chẩn để nghiên cứu tên thay

thể, tuy nhiên Ban xây dựng của phường Phù Chấn vẫn tiếp tục đề nghị Ban xây dựng Đề án của Thành phố giữ nguyên các tên đường, phố trên.

2.4. Ý kiến thứ 4: Phường Đồng Nguyên đề nghị thay tên Nguyễn Bá Ngọc, Võ Thị Sáu bằng tên danh nhân của địa phương.

Trả lời: Phường Đồng Nguyên báo cáo 02 tuyến phố này nằm trên địa bàn khu phố Tam Lư, khu phố không có danh nhân là người địa phương để đặt tên cho 2 tuyến phố trên. Đề nghị giữ nguyên tên phố Nguyễn Bá Ngọc còn tên Phố Võ Thị Sáu trùng với tên đã đặt của tỉnh, địa phương xin bỏ tên tuyến phố này và sẽ tiếp tục nghiên cứu để đặt tên tuyến phố này nào đợt sau.

2.5. Ý kiến thứ 5: Đề nghị phường Trang Hạ bỏ tên phố Văn Chỉ thay bằng tên gọi khác.

Trả lời: Về nội dung này cơ quan thường trực Ban xây dựng Đề án cũng đã gửi nội dung góp ý của Ban Tuyên giá Thành ủy về phường Trang Hạ để nghiên cứu tên thay thế, tuy nhiên Ban xây dựng của phường Trang Hạ vẫn tiếp tục đề nghị Ban xây dựng Đề án của Thành phố giữ nguyên tên Phố Văn Chỉ, do tuyến phố này đi qua khu đất xưa là Văn Chỉ của làng Trang Liệt.

2.6. Ý kiến thứ 6: Phường Tương Giang nên đặt tên là Nguyễn Trừ 1, Nguyễn Trừ 2; Phố Trũng 1, Phố Trũng 2. Nên đổi tên phố Sông Tương thành tên gọi khác vì đã có đường Tiêu Tương.

Trả lời: Về nội dung này Ban xây dựng Đề án của thành phố đã làm việc với Ban xây dựng Đề án của phường Tương Giang. Ban xây dựng phường Tương Giang xin tiếp thu ý kiến góp ý và thống nhất Đổi tên Phố Nguyễn Trừ và Nguyễn Trừ 1 thành tên Phố Nguyễn Trừ 1 và Nguyễn Trừ 2. Còn các tên Phố Trũng; Phố Trũng 1 và Phố Sông Tương địa phương xin đề nghị không đặt tên đợt này và xin đề nghị để đặt tên vào đợt sau.

2.7. Ý kiến thứ 7: Đề nghị phường Phù Khê không đặt tên phố Tiên Sơn, đề nghị đổi tên gọi khác. Nên chọn tên danh nhân lịch sử người địa phương thay thế cho phố Sùng Đức, Giáp Linh. Nên đổi tên Phố Đình, Phố Nghè thành tên gọi khác. Tên Thám Hoa là một danh hiệu được phong, đề nghị không sử dụng để đặt tên đường.

Trả lời: Về nội dung này Ban xây dựng Đề án của thành phố đã làm việc với Ban xây dựng Đề án của phường Phù Khê. Phường Phù Khê thống nhất đổi tên phố Tiên Sơn thành Phố Tiến Bào; Phố Sùng Đức đổi tên thành Phố Nghĩa Lập; Phố Giáp Linh đổi thành Phố Cảm Ứng; Đổi tên Phố Đình thành Phố Đình Đôi (vì tuyến phố đi qua 2 ngôi đình của khu phố Phù Khê Thượng và Phù Khê Đông và tên Đình Đôi là tên gọi quen thuộc với nhân dân địa phương); Phố Nghè đổi thành phố Quách Toàn; Phố Thám Hoa đổi tên thành phố Nguyễn Trọng Đột.

2.8. Ý kiến thứ 8: Đề nghị phường Tam Sơn không sử dụng tên gọi “Đường Nghìn Việt Tốt” thay thế bằng tên gọi khác.

Trả lời: Về nội dung này Ban xây dựng Đề án phường Tam Sơn tiếp thu ý kiến và thống nhất đổi tên Đường Nghìn Việc Tốt thành Đường Tam Sơn.

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy, HĐND thành phố (b/c);
- Chủ tịch và Phó chủ tịch UBND thành phố;
- Các cơ quan, ban, ngành đoàn thể thành phố;
- UBND các phường;
- Lưu: VT, VHTT.

TRƯỞNG BAN

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND THÀNH PHỐ
Nguyễn Thế Tuấn**

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ THÀNH PHỐ TỪ SƠN

TUSON.BACNINH.GOV.VN